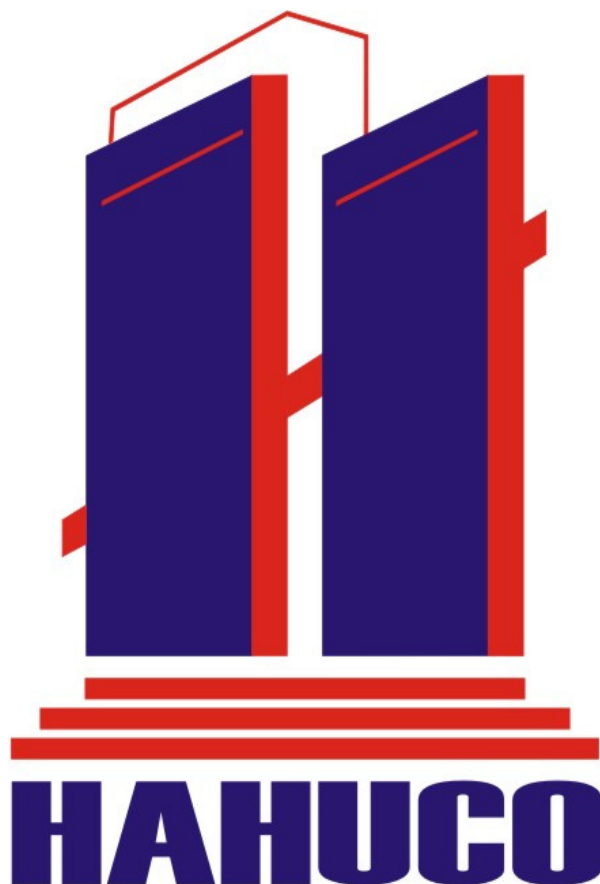


**HỒ SƠ GIỚI THIỆU
NĂNG LỰC – THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

Ability Profile of Construction & Erection



NỘI DUNG

CONTENT

- Giới thiệu – *Introduction*
- Sơ đồ tổ chức – *Chart of organization*
- Phạm vi hoạt động – *Scope of activities*
- Đăng ký kinh doanh – *Business license*
- Danh sách nguồn nhân lực cho thi công – *List of labor for construction & erection project*
- Những công trình điển hình đã tham gia – *Reference list*

Giới thiệu

HAHUCO là Công ty ra đời vào đầu thế kỷ 21, với tuổi đời rất trẻ vì vậy sự năng động, say sưa nghiên cứu và phát triển là sức mạnh của công ty.

Với đội ngũ kỹ sư, cử nhân, thợ kỹ thuật bậc cao trẻ năng động đầy nhiệt huyết sáng tạo và kinh nghiệm thực tế vượt bậc sẽ mang lại cho khách hàng một sự yên tâm và hài lòng khi mua bất cứ một thiết bị hay một sản phẩm nào của công ty, hay hợp tác trong công việc.

Với chính sách chất lượng :

“Tự hào trên từng sản phẩm ,

Uy tín ở mỗi công trình”

HAHUCO tự ý thức được việc xây dựng thương hiệu và giữ gìn thương hiệu là việc làm luôn đặt lên hàng đầu, vì vậy toàn bộ CBCNV đều ý thức việc mình đang làm và luôn cố gắng và khắt khe với bản thân mình trong mọi công việc đã thực hiện, đang thực hiện và sẽ thực hiện. Các yêu cầu đòi hỏi của thị trường, ý kiến của khách hàng về sản phẩm của công ty là yếu tố luôn lắng nghe và thực hiện của mọi thành viên trong công ty.

Chúng tôi khẳng định rằng với chính sách chất lượng như trên, ý thức trong công việc và thiện chí trong hợp tác sẽ là đối tác tin cậy cho mọi khách hàng khi hợp tác cùng công ty chúng tôi.

Introduction

HAHUCO is a company, which have just been established in the twenty first century. So it is our strong points of self-motivation, passionate studies.

With a lineup of engineers, bachelors, and a skillful worker team with high technical level, who, in their precious experience and enthusiasm, will satisfy every customer in buying or using our products and assure every partner at work.

Our Quality Policy is:

“Be proud of every product

Be prestigious of every work”

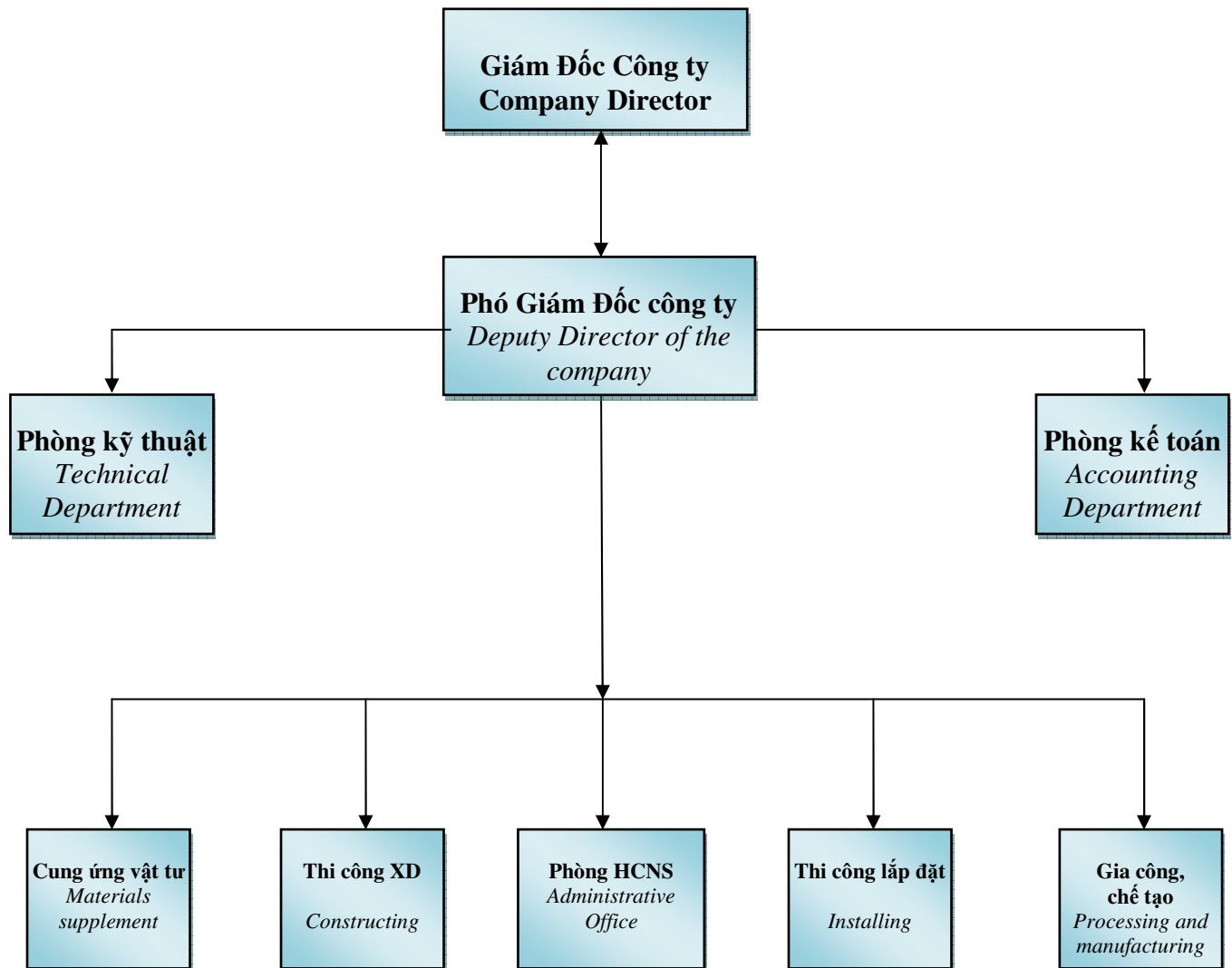
HAHUCO takes the development of the firm's name and maintenance of its name as the first top responsibility. Every member of the company is self – conscious of the work he has done or is doing or will do and tries to fulfill the work with his best effort. Requests from market & opinions of customers about our products are what anyone of NNC listens & carries out.

We affirm, with above Quality Policy, consciousness at work & goodwill in collaborate, we will be a trust partner for every customer co-operating with us.



HAIHUNG COMPANY LIMITED

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH CÔNG TY ORGANIZATION CHART OF THE COMPANY



HAIHUNG COMPANY LIMITED

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

SCOPE OF ACTIVITIES

SẢN XUẤT

- Các đầu nối dây cho các trạm điện và đường dây tới 110kV.
- Các chi tiết chuỗi cách điện từ 22kV, 35kV, 110kV.
- Các kết cấu thép cho đường dây và trạm điện, kết cấu thép trong nhà máy điện.
- Cần trục, cầu trục cho nhà xưởng, thủy điện, nhiệt điện.
- Tủ bảng điện cho nhà máy điện, nhà máy sản xuất, trạm điện, khách sạn, văn phòng, chung cư và mạng phân phối (Đóng cắt hạ thế, điều khiển bảo vệ, phân phối nguồn AC & DC, trạm Kiosk).

KINH DOANH THƯƠNG MẠI,

XUẤT NHẬP KHẨU

- Kinh doanh thương mại thiết bị điện:
 - Thiết bị đóng cắt : máy cắt, dao cách ly, biến dòng, biến điện áp, chống sét van tới 110kV.
 - Các thiết bị đo lường điều khiển: Đồng hồ, rơ le, công tắc tơ, cảm biến.
 - Các thiết bị trên được sản xuất bởi các hãng: SIEMENS, ABB, AREVA, SCHNEIDER, CROMTON GRAVE, CUMMIN, CAPTIPULAR, HUYNDAI, LG, ARTECH, TRENCH, EMEC, EMIC, MESA, FRER, MINILEC, RONAL, MICRO SOL, BENNING, CHLORIDE,... được sản xuất từ các nước khối châu Á, châu Âu, G8,...
- Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu vật tư thiết bị điện, viễn thông, máy móc, cơ khí cho điện lực, dầu khí, xây dựng, công nghiệp nặng.

XÂY DỰNG LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH

- Thi công xây lắp công trình điện, nước cho cách nhà máy, đô thị và các trạm điện tới 110kV.

ĐẠI DIỆN PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN

- Thiết bị đo lường, điều khiển, van nước, van hóa chất, khóa vân tay cho các hãng MINILEC, RISHARBH, ANKUK, BIOCAV, AC-TEC

PRODUCTION

- Terminals and power connectors for power stations and network up to 110kV.
- Insulation string and line hardware accessories for overhead line from 22kV, 35kV, 110kV.
- Steel contructure for power plant and power substation.
- Crane & bridge crane for workshop, hydro power, thermal power plant
- Electric switch board for power plant, power substation, hotel, office, residential area and distribution network (low voltage switch board, AC&DC power distribution board, control and protection panel, Kiosk substation).

BUSINESS & TRADING, EX-IMPORTING

- Business and trading: :
 - Switchgear equipments: Circuit breaker, disconnect switch, current transformer, capacitive voltage transformer, surge arrestor up to 1100kV
 - Measuring and controlling equipments: meter, relays, contactor,...All equipments are manufactured by worldwide brands: SIEMENS, ABB, AREVA, SCHNEIDER, CROMTON GRAVE, CUMMIN, CAPTIPULAR, HUYNDAI, LG, ARTECH, TRENCH, EMEC, EMIC, MESA, FRER, MINILEC, RONAL, MICRO SOL, BENNING, CHLORIDE,...
- Made in Asia, Europe, G8, etc.
- Import and export electric and telecom equipments, metal processing machines for power, oil & gas, urban area.

ERECTION & CONSTRUCTION

- Construct and install electric and water systems for building, residential area and factory up to 220kV.

DISTRIBUTION & AGENT

- Deliver equipments: measurement, control, water valve, chemical valve, fingerprint door lock for some brands: MINILEC, RISHARBH, ANKUK, BIOCAV, AC-TEC

HAIHUNG COMPANY LIMITED

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0105329641

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 05 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 04 tháng 10 năm 2013

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẬP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HAI HUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI HUNG TRADE AND SERVICE - BUILD INSTALLATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAHU CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902 112 296

Fax:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100 (Chính)
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
	Chi tiết:	
	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	
	- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	
6	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.

Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4932
12	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
15	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thông tin, truyền thông; Công trình văn hóa; Công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp)	4220
18	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;	4210
20	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

4. Vốn điều lệ 9.600.000.000 đồng

Bằng chữ: Chín tỷ sáu trăm triệu đồng

5. Vốn pháp định

6. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Thôn 3, Xã Hương Ngải, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.840.000.000	40,00	111906275	
2	NGUYỄN MINH HẢI	Thôn 3, Xã Hương Ngải, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.760.000.000	60,00	111648066	

HAIHUNG COMPANY LIMITED

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **NGUYỄN MINH HẢI**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *26/06/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *111648066*

Ngày cấp: *24/06/2003*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hà Tây*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn 3, Xã Hương Ngải, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn 3, Xã Hương Ngải, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

Vũ **TRƯỞNG PHÒNG**



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hồng Hạnh



BVQA

CERTIFICATE

Awarded to

**Hai Hung Construction - Service and
Trading Company Limited**

**No. 33, 318/88 Lane, Ngoc Tri Street, Thach Ban Ward,
Long Bien District, Ha Noi City, Vietnam**

BVQA International Certification Body certifies that the
Management System of the above organization has been
audited and found to be in accordance with the requirements
of the management system standard detailed below

STANDARD

ISO 9001:2008

SCOPE OF SUPPLY

**Production, Installation of Electric
Switchboards/Cabinets/Boxes/Panels;
Trading of Electric Materials and Equipment**

Original Approval Date: 08.08.2013

Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System to
the above standard, which will be monitored by BVQA.

This certificate is valid until: 08.08.2016

To check this certificate validity please visit www.bvqa.org

Certificate Registration No.: 2013-QMS-1149

This certificate remain the property of BVQA and must be returned on request.



Hanoi, 08.08.2013

BVQA Certification Head Office: 6th Floor, 80/21 Thuy Linh Road, Long Bien Ward, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam; Tel: +84-4-36602734, Fax: +84-4-36602735

For BVQA Vietnam

BVQA

CHỨNG CHỈ

Trao cho

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

Số 33, Ngách 318/88, Phố Ngọc Trì, Phường Thạch Bàn,
Quận Long Biên, TP Hà Nội, Việt Nam

Tổ chức chứng nhận quốc tế BVQA chứng nhận rằng hệ thống
quản lý của tổ chức trên đã được đánh giá và xác nhận tuân
thủ với các yêu cầu của tiêu chuẩn hệ thống quản lý chi tiết
dưới đây

TIÊU CHUẨN

ISO 9001:2008

LĨNH VỰC CUNG CẤP

**Sản xuất, thi công xây lắp hệ thống tủ, bảng điện;
Kinh doanh thiết bị vật tư ngành điện**

Phê duyệt lần đầu ngày: 08.08.2013

Với điều kiện tiếp tục vận hành Hệ thống quản lý mà Tổ chức đã thiết lập theo
các yêu cầu của tiêu chuẩn trên, và chịu sự giám sát định kỳ của **BVQA**,

Chứng chỉ này có hiệu lực đến: 08.08.2016

Để kiểm tra hiệu lực của chứng chỉ này, hãy vào website www.bvqa.org

Số hiệu chứng nhận: 2013-QMS-1149

Chứng chỉ này thuộc sở hữu của **BVQA** và phải được trả lại khi có yêu cầu.



Hà Nội, 08.08.2013

BVQA Certification, Hanoi Office: 5th Floor, 92/21 Thụy Linh Building, Linh Nam Ward, Hoàng Mai District, Hanoi, Vietnam; Tel: +84-4-36450735; Fax: +84-4-36402735

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM

VIET NAM AUDITING VALUATION AND FINANCIAL CONSULTING COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: Số 120, Trần Quốc Hoàn, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 2212 610 * Fax: 04 3754 5758 * Email: info@kiemtoanfacom.vn

VPGD: A803, tòa nhà T6-08 số 643A Phạm Văn Đồng, Cỗ Nhụ 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 3748 1702 * Fax: 04 3748 1703 * Email:kiemtoanfacom.pvd@gmail.com



CÔNG TY TNHH XÂY LẬP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính
kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập

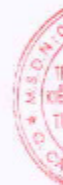
HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kết quả kiểm toán	4 - 5
Bảng Cân đối Kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo Tài chính	10 - 14



HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo của Ban Giám đốc

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng (sau đây viết tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

1. Thông tin về công ty

1.1. *Khái quát chung về công ty*

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105329641 ngày 25 tháng 05 năm 2011 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính: Số 33, ngách 318/88 phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VND (Chín tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).

1.2. *Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty*

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn thiết bị điện vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình thông tin, truyền thông, công trình văn hóa, công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Đại lý môi giới đầu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

(Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

2. Thành viên Ban Giám đốc

Thành viên của Ban Giám đốc Công ty đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Minh Hải	Giám đốc

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Kiểm toán cho các thông tin tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

3. Trách nhiệm Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yếu cầu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính. Ban giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính tuân thủ Chế độ kế toán Việt nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tên, chữ ký và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Minh Hải

Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015.

HAIHUNG COMPANY LIMITED



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM
VIET NAM AUDITING VALUATION AND FINANCIAL CONSULTING COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: Số 120, Trần Quốc Hoàn, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
VPGD: A.883, Tòa nhà T6-08, số 643A đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04 3748 1702 • Fax: 04 3748 1703 • Email: kiemtoanfacom.pvd@gmail.com

Số: /2015/FACOM-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Kính gửi: **BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán Định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng Báo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng ("Công ty") được trình bày từ trang 06 đến trang 14.

Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở cho ý kiến ngoại trừ

Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm cuối năm của Công ty vì chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày kết thúc năm tài chính. Số dư khoản mục tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 tương ứng là 406.638.657 VND, 14.268.000 VND và 33.366.311 VND. Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi khẳng định được tình hiện hữu cũng như tình trạng của tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm nêu trên.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lương Thị Kim

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1923-2014-101-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM (FACOM)

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015

Lê Minh Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3397-2015-101-1

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2012	31.12.2011
Tài sản lưu động	100		1.245.036.155	243.106.574
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		450.365.910	95.621.817
Tiền	111	V.1	450.365.910	95.621.817
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		766.209.065	11.104.273
Phải thu của khách hàng	131		744.604.295	-
Trả trước cho người bán	132		21.604.770	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	11.104.273
Hàng tồn kho	140		14.268.000	124.784.652
Hàng tồn kho	141	V.2	14.268.000	124.784.652
Tài sản ngắn hạn khác	150		14.193.180	11.595.832
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	11.595.832
Tài sản ngắn hạn khác	158		14.193.180	-
Tài sản dài hạn	200		33.366.311	-
Tài sản cố định	210	V.3	33.366.311	-
Nguyên giá	211		38.856.364	-
Hao mòn lũy kế	212		(5.490.053)	-
Tổng cộng tài sản	250		1.278.402.466	243.106.574

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2012	31.12.2011
Nợ phải trả	300		1.068.129.755	52.914.045
Nợ ngắn hạn	310		780.629.755	52.914.045
Phải trả người bán	312		517.687.854	-
Người mua trả tiền trước	313		55.675.000	52.914.045
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.4	107.137.901	-
Phải trả người lao động	315		100.129.000	-
Nợ dài hạn	330		287.500.000	-
Vay và nợ dài hạn	334		287.500.000	-
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	V.5	210.272.711	190.192.529
Vốn chủ sở hữu	410		210.272.711	190.192.529
Vốn đầu tư chủ sở hữu	411		200.000.000	200.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		10.272.711	(9.807.471)
Tổng cộng nguồn vốn	440		1.278.402.466	243.106.574

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

[Signature]

Vũ Thị thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Kết quả kinh doanh
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.6	4.676.321.516	125.729.050
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.676.321.516	125.729.050
Giá vốn hàng bán	11	V.7	4.453.764.598	99.613.000
Lợi nhuận gộp	20		222.556.918	26.116.050
Doanh thu hoạt động tài chính	21		860.817	-
Chi phí tài chính	22		9.398.956	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.398.956	-
Chi phí quản lý kinh doanh	24	V.8	193.938.567	35.923.521
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.080.212	(9.807.471)
Thu nhập khác	31		12	-
Chi phí khác	32		42	-
Lợi nhuận khác	40		(30)	-
Lợi nhuận trước thuế	50		20.080.182	(9.807.471)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.080.182	(9.807.471)

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Vũ Thị thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	2012	2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	4.402.110.328	178.643.095
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(3.190.039.096)	246.837.418
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(836.289.000)	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(9.398.956)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	-	303.588.321
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	-	139.772.181
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	366.383.276	868.841.015
II. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	860.817	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	860.817	-
III. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(12.500.000)	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.500.000)	-
Lưu chuyển thuần trong năm (50=20+30+40)	50	354.744.093	868.841.015
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	95.621.817	-
Lưu chuyển thuần trong năm (50=20+30+40)	70	450.365.910	868.841.015

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Handwritten signature

Vũ Thị thủy
Phụ trách kế toán

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn thiết bị điện vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình thông tin, truyền thông, công trình văn hóa, công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Đại lý môi giới đầu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

(Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

II. Kỳ kế toán

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Trong năm, Công ty đã áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006, và trong phạm vi liên quan, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

2. Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng theo hệ thống Nhật ký chung.

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

3. Cơ sở lập báo cáo:

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và việc sử dụng chúng không được lập cho những người không được thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và phương pháp kế toán của Việt Nam, và hơn nữa, không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các nguyên tắc và phương pháp kế toán được thừa nhận chung ở các nước và thể chế khác ngoài Việt Nam.

IV. Chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt là khoản tồn quỹ tại Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được đối chiếu số dư với các ngân hàng này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND phát sinh trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tương ứng tại ngày giao dịch. Các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, sau khi lập dự phòng cho các loại hàng hư hỏng, lỗi thời. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Lập vào cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho

3. Phương pháp khấu hao tài sản cố định đang áp dụng

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không được sử dụng nữa, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lỗi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào hoạt động kinh doanh trong kỳ

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản.

4. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm:

- (a) Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi;
- (b) Phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu;
- (c) Phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- (d) Chi phí tài chính của tài sản thuê tài chính.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

5. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

6. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

7. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình tài chính của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được phản ánh trên báo cáo tài chính. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính nếu trọng yếu.

9. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng Cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tiền

Nội dung	31.12.2012	31.12.2011
Tiền mặt	406.638.657	24.120.001
Tiền gửi ngân hàng	43.727.253	71.501.816
	450.365.910	95.621.817

2. Hàng tồn kho

Nội dung	31.12.2012	31.12.2011
Hàng hóa	14.268.000	124.784.652
	14.268.000	124.784.652

3. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm	38.856.364	38.856.364
<u>Trong đó:</u>		
Mua mới	38.856.364	38.856.364
Giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	38.856.364	38.856.364
Giá trị hao mòn		
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm	5.490.053	5.490.053
Giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	5.490.053	5.490.053
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	-	-
Số dư cuối năm	33.366.311	33.366.311

4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Nội dung	31.12.2012	31.12.2011
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	107.137.901	-
	107.137.901	-

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

5. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư 31.12.2011	200.000.000	(9.807.471)	190.192.529
Tăng vốn trong năm	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	20.080.182	20.080.182
Số dư 31.12.2012	200.000.000	10.272.711	210.272.711

6. Doanh thu

Nội dung	2012	2011
Doanh thu bán hàng	4.676.321.516	125.729.050
	4.676.321.516	125.729.050

7. Giá vốn hàng bán

Nội dung	2012	2011
Giá vốn hàng bán	4.453.764.598	99.613.000
	4.453.764.598	99.613.000

8. Chi phí quản lý kinh doanh

Nội dung	2012	2011
Chi phí quản lý kinh doanh	193.938.567	35.923.521
	193.938.567	35.923.521

9. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 09 tháng 10 năm 2015.



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM
VIET NAM AUDITING VALUATION AND FINANCIAL CONSULTING COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: Số 120, Trần Quốc Hoàn, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 2212 610 * Fax: 04 3754 5758 * Email: info@kiemtoanfacom.vn
VPGD: A803, tòa nhà T6-08 số 643A Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04 3748 1702 * Fax: 04 3748 1703 * Email: kiemtoanfacom.pvd@gmail.com



**CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG**

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính
kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kết quả kiểm toán,	4 - 5
Bảng Cân đối Kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo Tài chính	10 - 14



HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo của Ban Giám đốc

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng (sau đây viết tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1. Thông tin về công ty

1.1. *Khái quát chung về công ty*

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105329641 ngày 25 tháng 05 năm 2011 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính: Số 33, ngách 318/88 phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VND (Chín tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).

1.2. *Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty*

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn thiết bị điện và vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình thông tin, truyền thông, công trình văn hóa, công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Đại lý môi giới đầu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

(Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

2. Thành viên Ban Giám đốc

Thành viên của Ban Giám đốc Công ty đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Minh Hải	Giám đốc

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Kiểm toán cho các thông tin tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

3. Trách nhiệm Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra phân đoạn và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính. Ban giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính tuân thủ Chế độ kế toán Việt nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Minh Hải

Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015.

37
TNG
HỆP
H B
N T
ET I
V

HAIHUNG COMPANY LIMITED



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM
VIET NAM AUDITING VALUATION AND FINANCIAL CONSULTING COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: Số 120, Trần Quốc Hoàn, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
VPGD: A.803, Tòa nhà T6-08, số 643A đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04 3748 1702 * Fax: 04 3748 1703 * Email: kientoanfacom.pvd@gmail.com

Số: /2015/FACOM-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng

Kính gửi: **BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán Định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cùng Báo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng ("Công ty") được trình bày từ trang 06 đến trang 14.

Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở cho ý kiến ngoại trừ

Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm cuối năm của Công ty vì chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày kết thúc năm tài chính. Số dư khoản mục tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 tương ứng là 1.084.484.999 VND, 340.359.360 VND và 576.980.909 VND. Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi khẳng định được tính hiện hữu cũng như tình trạng của tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm nêu trên.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lương Thị Kim
Phó Giám đốc

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1923-2014-101-1*

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015

Lê Minh Hải
Kiểm toán viên

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3397-2015-101-1*

HÀNG
TÀI V
CHÍNH
VIỆT NAM

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2013	31.12.2012
Tài sản lưu động	100		4.826.396.026	1.245.036.155
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.409.748.933	450.365.910
Tiền	111	V.1	2.409.748.933	450.365.910
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.047.087.249	766.209.065
Phải thu của khách hàng	131		1.979.502.412	744.604.295
Trả trước cho người bán	132		67.584.837	21.604.770
Hàng tồn kho	140		340.359.360	14.268.000
Hàng tồn kho	141	V.2	340.359.360	14.268.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		29.200.484	14.193.180
Tài sản ngắn hạn khác	158		29.200.484	14.193.180
Tài sản dài hạn	200		637.893.430	33.366.311
Tài sản cố định	210	V.3	576.980.909	33.366.311
Nguyên giá	211		576.980.909	38.856.364
Hao mòn lũy kế	212		-	(5.490.053)
Tài sản dài hạn khác	240		60.912.521	-
Tài sản dài hạn khác	248		60.912.521	-
Tổng cộng tài sản	250		5.464.289.456	1.278.402.466

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2013	31.12.2012
Nợ phải trả	300		2.016.237.846	1.068.129.755
Nợ ngắn hạn	310		1.803.737.846	780.629.755
Vay và nợ ngắn hạn	311		479.328.875	-
Phải trả người bán	312		973.905.348	517.687.854
Người mua trả tiền trước	313		87.260.000	55.675.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.4	138.916.623	107.137.901
Phải trả người lao động	315		129.327.000	100.129.000
Nợ dài hạn	330		212.500.000	287.500.000
Vay và nợ dài hạn	334		212.500.000	287.500.000
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	V.5	3.448.051.610	210.272.711
Vốn chủ sở hữu	410		3.448.051.610	210.272.711
Vốn đầu tư chủ sở hữu	411		3.400.000.000	200.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		48.051.610	10.272.711
Tổng cộng nguồn vốn	440		5.464.289.456	1.278.402.466

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Kết quả kinh doanh
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.6	11.168.316.897	4.676.321.516
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		11.168.316.897	4.676.321.516
Giá vốn hàng bán	11	V.7	10.433.114.336	4.453.764.598
Lợi nhuận gộp	20		735.202.561	222.556.918
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.727.696	860.817
Chi phí tài chính	22		82.829.122	9.398.956
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		82.829.122	9.398.956
Chi phí quản lý kinh doanh	24	V.8	600.705.938	193.938.567
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.395.197	20.080.212
Thu nhập khác	31		-	12
Chi phí khác	32		113.997	42
Lợi nhuận khác	40		(113.997)	(30)
Lợi nhuận trước thuế	50		53.281.200	20.080.182
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.988.269	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		41.292.931	20.080.182

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Handwritten signature

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	2013	2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	11.080.320.468	4.402.110.328
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(9.709.073.563)	(3.190.039.096)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.437.592.000)	(836.289.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(82.829.122)	(9.398.956)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(5.020.046)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.200.000.000	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(344.394.035)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.701.411.702	366.383.276
II. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.727.696	860.817
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.727.696	860.817
III. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(743.756.375)	(12.500.000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	(743.756.375)	(12.500.000)
Lưu chuyển thuần trong năm (50=20+30+40)	50	1.959.383.023	354.744.093
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	450.365.910	95.621.817
Lưu chuyển thuần trong năm (50=20+30+40)	70	2.409.748.933	450.365.910

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2013
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn thiết bị điện vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình thông tin, truyền thông, công trình văn hóa, công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Đại lý môi giới đầu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

(Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

II. Kỹ kế toán

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Trong năm, Công ty đã áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006, và trong phạm vi liên quan, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

2. Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng theo hệ thống Nhật ký chung.

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

3. Cơ sở lập báo cáo:

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và việc sử dụng chúng không được lập cho những người không được thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và phương pháp kế toán của Việt Nam, và hơn nữa, không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các nguyên tắc và phương pháp kế toán được thừa nhận chung ở các nước và thể chế khác ngoài Việt Nam.

IV. Chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt là khoản tồn quỹ tại Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được đối chiếu số dư với các ngân hàng này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND phát sinh trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tương ứng tại ngày giao dịch. Các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, sau khi lập dự phòng cho các loại hàng hư hỏng, lỗi thời. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Lập vào cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho

3. Phương pháp khấu hao tài sản cố định đang áp dụng

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không được sử dụng nữa, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào hoạt động kinh doanh trong kỳ

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản.

4. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm:

- (a) Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi;
- (b) Phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu;
- (c) Phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- (d) Chi phí tài chính của tài sản thuê tài chính.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

5. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

6. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

7. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình tài chính của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được phản ánh trên báo cáo tài chính. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính nếu trọng yếu.

9. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng Cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tiền

Nội dung	31.12.2013	31.12.2012
Tiền mặt	1.084.484.999	406.638.657
Tiền gửi ngân hàng	1.325.263.934	43.727.253
	2.409.748.933	450.365.910

2. Hàng tồn kho

Nội dung	31.12.2013	31.12.2012
Nguyên vật liệu	37.453.458	-
Hàng hóa	302.905.902	14.268.000
	340.359.360	14.268.000

3. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	38.856.364	38.856.364
Tăng trong năm	576.980.909	576.980.909
<u>Trong đó:</u>		
Mua mới	576.980.909	576.980.909
Giảm trong năm	38.856.364	38.856.364
Số dư cuối năm	576.980.909	576.980.909
Giá trị hao mòn		
Số dư đầu năm	5.490.053	5.490.053
Tăng trong năm	5.396.717	5.396.717
Giảm trong năm	10.886.770	10.886.770
Số dư cuối năm	-	-
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	33.366.311	33.366.311
Số dư cuối năm	576.980.909	576.980.909

4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Nội dung	31.12.2013	31.12.2012
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	123.434.368	107.137.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.482.255	-
	133.916.623	107.137.901

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

5. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư 31.12.2012	200.000.000	10.272.711	210.272.711
Tăng vốn trong năm	3.200.000.000	-	3.200.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	41.292.931	41.292.931
Chi khác	-	(3.514.032)	(3.514.032)
Số dư 31.12.2013	3.400.000.000	48.051.610	3.448.051.610

6. Doanh thu

Nội dung	2013	2012
Doanh thu bán hàng	11.168.316.897	4.676.321.516
	11.168.316.897	4.676.321.516

7. Giá vốn hàng bán

Nội dung	2013	2012
Giá vốn hàng bán	10.433.114.336	4.453.764.598
	10.433.114.336	4.453.764.598

8. Chi phí quản lý kinh doanh

Nội dung	2013	2012
Chi phí quản lý kinh doanh	600.705.938	193.938.567
	600.705.938	193.938.567

9. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 09 tháng 10 năm 2015.



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM
VIET NAM AUDITING VALUATION AND FINANCIAL CONSULTING COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: Số 120, Trần Quốc Hoàn, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 2212 610 * Fax: 04 3754 5758 * Email: info@kiemtoanfacom.vn
VPGD: A803, tòa nhà T6-08 số 643A Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04 3748 1702 * Fax: 04 3748 1703 * Email: kiemtoanfacom.pvd@gmail.com



**CÔNG TY TNHH XÂY LẬP - DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG**

Báo cáo Tài chính cho năm tài chính
kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kết quả kiểm toán,	4 - 5
Bảng Cân đối Kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo Tài chính	10 - 14



HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo của Ban Giám đốc

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng (sau đây viết tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. Thông tin về công ty

1.1. *Khái quát chung về công ty*

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105329641 ngày 25 tháng 05 năm 2011 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính: Số 33, ngách 318/88 phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VND (Chín tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).

1.2. *Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty*

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn thiết bị điện vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình thông tin, truyền thông, công trình văn hóa, công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Đại lý môi giới đầu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

(Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

2. Thành viên Ban Giám đốc

Thành viên của Ban Giám đốc Công ty đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Minh Hải	Giám đốc

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Kiểm toán cho các thông tin tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

3. Trách nhiệm Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra phân đoạn và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính. Ban giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính tuân thủ Chế độ kế toán Việt nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Minh Hải

Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015.

13
3N
H
N
T
T

HAIHUNG COMPANY LIMITED



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM
VIET NAM AUDITING VALUATION AND FINANCIAL CONSULTING COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: Số 120, Trần Quốc Hoàn, Quận Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
VPGD: A.803, Tòa nhà T6-08, số 643A đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04 3748 1702 * Fax: 04 3748 1703 * Email: kientoan@facom.vn, pvtd@gmail.com

Số: /2015/FACOM-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng

Kính gửi: **BAN GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán Định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cùng Báo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng ("Công ty") được trình bày từ trang 06 đến trang 14.

Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở cho ý kiến ngoại trừ

Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm cuối năm của Công ty vì chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày kết thúc năm tài chính. Số dư khoản mục tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 tương ứng là 3.507.367 VND, 1.051.129.482 VND và 506.526.364 VND. Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi khẳng định được tính hiện hữu cũng như tình trạng của tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm nêu trên.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2014	31.12.2013
Tài sản lưu động	100		7.442.284.437	4.826.396.026
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		225.860.451	2.409.748.933
Tiền	111	V.1	225.860.451	2.409.748.933
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.128.129.497	2.047.087.249
Phải thu của khách hàng	131		5.964.594.739	1.979.502.412
Trả trước cho người bán	132		160.089.720	67.584.837
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		3.445.038	-
Hàng tồn kho	140		1.051.129.482	340.359.360
Hàng tồn kho	141	V.2	1.051.129.482	340.359.360
Tài sản ngắn hạn khác	150		37.165.007	29.200.484
Tài sản ngắn hạn khác	158		37.165.007	29.200.484
Tài sản dài hạn	200		581.358.211	637.893.430
Tài sản cố định	210	V.3	506.526.364	576.980.909
Nguyên giá	211		576.980.909	576.980.909
Hao mòn lũy kế	212		(70.454.545)	-
Tài sản dài hạn khác	240		74.831.847	60.912.521
Tài sản dài hạn khác	248		74.831.847	60.912.521
Tổng cộng tài sản	250		8.023.642.648	5.464.289.456

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2014	31.12.2013
Nợ phải trả	300		2.884.195.750	2.016.237.846
Nợ ngắn hạn	310		2.196.695.750	1.803.737.846
Vay và nợ ngắn hạn	311		564.665.750	479.328.875
Phải trả người bán	312		1.079.982.136	973.905.348
Người mua trả tiền trước	313		315.533.915	87.260.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.4	135.138.949	133.916.623
Phải trả người lao động	315		101.375.000	129.327.000
Nợ dài hạn	330		687.500.000	212.500.000
Phải trả dài hạn khác	333		550.000.000	-
Vay và nợ dài hạn	334		137.500.000	212.500.000
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	V.5	5.139.446.898	3.448.051.610
Vốn chủ sở hữu	410		5.139.446.898	3.448.051.610
Vốn đầu tư chủ sở hữu	411		5.024.000.000	3.400.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		115.446.898	48.051.610
Tổng cộng nguồn vốn	440		8.023.642.648	5.464.289.456

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Kết quả kinh doanh
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.6	16.045.114.690	11.168.316.897
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.045.114.690	11.168.316.897
Giá vốn hàng bán	11	V.7	14.863.548.150	10.433.114.336
Lợi nhuận gộp	20		1.181.566.540	735.202.561
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.209.956	1.727.696
Chi phí tài chính	22		96.499.668	82.829.122
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		96.499.668	82.829.122
Chi phí quản lý kinh doanh	24	V.8	996.671.488	600.705.938
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		89.605.340	53.395.197
Thu nhập khác	31		31.932	-
Chi phí khác	32		4.314.528	113.997
Lợi nhuận khác	40		(4.282.596)	(113.997)
Lợi nhuận trước thuế	50		85.322.744	53.281.200
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		17.927.456	11.988.269
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		67.395.288	41.292.931

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Uha

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chi tiêu	Mã số	2014	2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	14.042.495.560	11.080.320.468
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(14.508.605.772)	(9.709.073.563)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.324.948.000)	(1.437.592.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(96.499.668)	(82.829.122)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(12.582.256)	(5.020.046)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	13.739.439.505	3.200.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(12.271.750.366)	(344.394.035)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(432.450.997)	2.701.411.702
II. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	1.727.696
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	1.727.696
III. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.751.437.485)	(743.756.375)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.751.437.485)	(743.756.375)
Lưu chuyển thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(2.183.888.482)	1.959.383.023
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.409.748.933	450.365.910
Lưu chuyển thuần trong năm (50=20+30+40)	70	225.860.451	2.409.748.933

Ngày 09 tháng 10 năm 2015



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

[Handwritten signature]

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2014
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn thiết bị điện vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình thông tin, truyền thông, công trình văn hóa, công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Đại lý môi giới đầu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

(Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

II. Kỳ kế toán

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Trong năm, Công ty đã áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006, và trong phạm vi liên quan, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

2. Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng theo hệ thống Nhật ký chung.

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

3. Cơ sở lập báo cáo:

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và việc sử dụng chúng không được lập cho những người không được thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và phương pháp kế toán của Việt Nam, và hơn nữa, không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các nguyên tắc và phương pháp kế toán được thừa nhận chung ở các nước và thể chế khác ngoài Việt Nam.

IV. Chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt là khoản tồn quỹ tại Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được đối chiếu số dư với các ngân hàng này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND phát sinh trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tương ứng tại ngày giao dịch. Các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, sau khi lập dự phòng cho các loại hàng hư hỏng, lỗi thời. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Lập vào cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho

3. Phương pháp khấu hao tài sản cố định đang áp dụng

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không được sử dụng nữa, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào hoạt động kinh doanh trong kỳ

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản.

4. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm:

- (a) Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi;
- (b) Phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu;
- (c) Phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- (d) Chi phí tài chính của tài sản thuê tài chính.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

5. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

6. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

7. Các bên liên quan

- * Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình tài chính của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được phản ánh trên báo cáo tài chính. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính nếu trọng yếu.

9. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng Cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tiền

Nội dung	31.12.2014	31.12.2013
Tiền mặt	3.507.367	1.084.484.999
Tiền gửi ngân hàng	222.353.084	1.325.263.934
	225.860.451	2.409.748.933

2. Hàng tồn kho

Nội dung	31.12.2014	31.12.2013
Nguyên vật liệu	22.989.585	37.453.458
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	776.201.275	-
Hàng hóa	251.938.622	302.905.902
	1.051.129.482	340.359.360

3. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	576.980.909	576.980.909
Tăng trong năm	-	-
Trong đó:		
Mua mới	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	576.980.909	576.980.909
Giá trị hao mòn	70.454.545	70.454.545
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm	70.454.545	70.454.545
Giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	70.454.545	70.454.545
Giá trị còn lại	506.526.364	506.526.364
Số dư đầu năm	576.908.909	576.908.909
Số dư cuối năm	506.526.364	506.526.364

4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Nội dung	31.12.2014	31.12.2013
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	117.211.494	123.434.368
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.927.455	10.482.255
	135.138.949	133.916.623

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương Mại Hải Hưng

Thuyết minh Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

5. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư 31.12.2013	3.400.000.000	48.051.610	3.448.051.610
Tăng vốn trong năm	1.624.000.000	-	1.624.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	67.395.288	67.395.288
Số dư 31.12.2014	5.024.000.000	115.446.898	5.139.446.898

6. Doanh thu

Nội dung	2014	2013
Doanh thu bán hàng	16.045.114.690	11.168.316.897
	16.045.114.690	11.168.316.897

7. Giá vốn hàng bán

Nội dung	2014	2013
Giá vốn hàng bán	14.863.548.150	10.433.114.336
	14.863.548.150	10.433.114.336

8. Chi phí quản lý kinh doanh

Nội dung	2014	2013
Chi phí quản lý kinh doanh	996.671.488	600.705.938
	996.671.488	600.705.938

9. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 09 tháng 10 năm 2015.



Nguyễn Minh Hải
Giám đốc

Vũ Thị Thủy
Phụ trách kế toán

THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công ty: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP – DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

2. Địa chỉ: Số 33 ngách 318/88 Phố Ngọc Trì – Phường Thạch Bàn – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội

3. Trụ sở chính:

Số 33 ngách 318/88 Phố Ngọc Trì – Phường Thạch Bàn – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 04.33828548

4. Giấy đăng ký kinh doanh:

Số: 0105329641 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày lần đầu ngày 25/5/2011

5. Ngành kinh doanh chính:

5.1 Xây dựng các công trình đường

5.2 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

5.3 Lắp đặt hệ thống điện

5.4 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng

- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)

5.5 – Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí

5.6 – Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp

5.7 – Sửa chữa máy móc thiết bị

5.8 – Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học.

5.9 – Sửa chữa thiết bị điện

5.10- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

6. Tổng số cán bộ ,công nhân:

Tổng số: Trên 50 người

Kỹ sư: Trên 10 người

Công nhân lao động: Trên 40 người

Trong đó: Công nhân lao động lành nghề: Trên 40 người

Số lao động không lành nghề: Trên 10 người

7. Quá trình hoạt động của công ty:

Công ty Xây Lắp và Dịch Vụ Thương Mại Hải Hưng (HAHUCO) có một đội ngũ kỹ sư, có năng lực, giàu kinh nghiệm và nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao luôn phát huy sáng tạo và ứng dụng những công nghệ kỹ thuật tiên tiến.

Nhân viên: Với đội ngũ hơn 50 kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề

Thiết bị: Với đầy đủ các trang thiết bị máy móc, vật tư hiện đại của các nước phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ ,.....

Công ty chúng tôi có khả năng thi công các công trình có quy mô lớn, phức tạp và cam kết theo

HAIHUNG COMPANY LIMITED

đúng tiêu chuẩn của đối tác.

Với phương châm :

“HẢI HUNG (HAHUCO) NỀN TẢNG CỦA SỰ BỀN VỮNG”

Công ty chúng tôi không ngừng phát triển và tạo được uy tín lâu dài với khách hàng. Vì thế: Hải Hưng (HAHUCO) luôn nhận được niềm tin của khách hàng qua những công trình đã và đang thi công.

Kinh nghiệm:

- Với nhiều năm kinh nghiệm cùng với đội ngũ kỹ sư có năng lực và nhân viên tay nghề cao, chúng tôi đã tham gia nhiều dự án lớn có uy tín và chất lượng tốt.

Chính sách chất lượng:

- Chúng tôi cam kết và quyết tâm vì sứ mệnh xây dựng thương hiệu **HAHUCO** thành một trong những đơn vị thi công tủ điện tự động hóa, tủ điện trạm 22~110KV,.... chuyên nghiệp và hàng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam.
- Chúng tôi cam kết cải tiến thường xuyên các quy trình công nghệ, biện pháp thi công nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình đúng theo yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật của ngành tự động hóa.
- Vì uy tín và thương hiệu **HAHUCO**, vì sự thỏa mãn của khách hàng, chúng tôi cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chu đáo, tận tâm và chuyên nghiệp cho mọi khách hàng của mình. **HAHUCO** luôn mong muốn thiết lập mối quan hệ với các đối tác và các nhà thầu phụ, cùng nhau đảm bảo cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.
- Công ty TNHH Xây Lắp - Dịch Vụ và Thương Mại Hải Hưng (HAHUCO) quyết tâm hành động theo phương châm **“HẢI HUNG (HAHUCO) NỀN TẢNG CỦA SỰ BỀN VỮNG”**
- Hướng theo chính sách đề ra, chúng tôi thiết lập mục tiêu và toàn thể công ty nghiêm khắc tự yêu cầu hoàn thành tốt nhiệm vụ: Xây dựng công ty TNHH Hải Hưng (**HAHUCO**) thành một trong những công ty thi công xây lắp hệ thống trạm điện, đường dây 22~110kV và hệ thống điện tự động hóa có uy tín và đáng tin cậy nhất đối với các khách hàng Việt Nam và với các đối tác Nước ngoài.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

8. Sơ đồ cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty:

BẢNG KÊ KHAI NHÂN LỰC CÔNG TY **LIST OF LABORS FOR SITE**

TT	Họ Và tên	Tuổi	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Thời gian liên tục HD chuyên môn	Chứng chỉ được cấp	Công việc đã làm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Nguyễn Minh Hải	33	KS Tự động hóa	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	Giám đốc	
2	Nguyễn Ngọc Hưng	30	Kỹ sư Xây dựng	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	P.Giám đốc	
3	Nguyễn Thị Thu	30	CN Kinh tế	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	Kế toán trưởng	
4	Nguyễn Lê Quyên	27	CN Quản trị KD	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	Phòng KD	
5	Vũ Thị Bích	26	CN Kinh tế	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	Phòng KD	
6	Cần Trinh	28	Ks Điện tử VT	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	KT-VT	
7	Đỗ Thanh Phong	37	Ks Cung cấp điện	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	KT-VT	
8	Trần Văn Sơn	27	Ks Hệ thống điện	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	KT-VT	
9	Vương Thái Dũng	24	Ks Hệ thống điện	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	KT-VT	
10	Nguyễn Văn Kiên	24	Kỹ thuật điện	CD	Không XĐ	Bằng TN	Hành chính	
11	Nguyễn Tiến Dũng	23	Kỹ thuật điện	CD	Không XĐ	Bằng TN	Kế hoạch	
12	Nguyễn Văn Hào	32	Lái xe oto	Lái xe	Không XĐ	Bằng TN	Lái xe	
13	Nguyễn Thị Hồng	21	Văn thư	T cấp	Không XĐ	Bằng TN	Văn thư	
14	Kiều Trường Thành	29	Ks Xây dựng	Đại học	Không XĐ	Bằng TN	Kế hoạch	

DANH SÁCH CÔNG NHÂN KỸ THUẬT **LIST OF TECHNICAL STAFF**

TT	Họ và tên	Số HD	Nghề Nghiệp	Bậc thợ	Ghi chú
1	Đoàn Văn Bảy	05-11	Xây lắp điện	7/7	
2	Dương Văn Ba	09-11	Xây lắp điện	7/7	
3	Vy Tiến Thịnh	11-11	Xây lắp điện	7/7	
4	Phùng Quang Hải	29-11	Xây lắp điện	7/7	
5	Phùng Văn Luân	22-11	Xây lắp điện	5/7	
6	Lê văn Chiến	30-11	Xây lắp điện	6/7	
7	Hà Văn Nam	13-11	Xây lắp điện	6/7	
8	Nguyễn Trọng Vĩnh	12-11	Xây lắp điện	6/7	
9	Phan Văn Thịnh	01-11	Xây lắp điện	6/7	

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [hiautomation@gmail.com/](mailto:hiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

10	Đỗ Như Sỹ	26-11	Xây lắp điện	6/7	
11	Nguyễn Văn Hải	12-11	Xây lắp điện	6/7	
12	Nguyễn Ngọc Anh	25-11	Xây lắp điện	6/7	
13	Lê Đức Thuận	06-12	Xây lắp điện	6/7	
14	Lê Văn An	19-11	Xây lắp điện	6/7	
15	Lương Văn Toàn	09-02	Xây lắp điện	6/7	
16	Nguyễn Hữu Chiến	16-11	Xây lắp điện	5/7	
17	Đặng Hữu Đoàn	60-11	Xây lắp điện	5/7	
18	Nguyễn Văn Mai	02-11	Xây lắp điện	5/7	
19	Dương Minh Tý	47-11	Xây lắp điện	5/7	
20	Trần Thanh	05-11	Xây lắp điện	5/7	
21	Nguyễn Thanh Phong	44-11	Thợ xây dựng	6/7	
22	Nguyễn Bá Bình	81-11	Xây lắp điện	6/7	
23	Lê Văn Tịnh	43-11	Xây lắp điện	6/7	
24	Nguyễn Trường Sơn	37-11	Xây lắp điện	6/7	
25	Nguyễn Ngọc Tiên	34-11	Xây lắp điện	6/7	
26	Nguyễn Văn Luật	25-11	Xây lắp điện	6/7	
27	Nguyễn Ngọc Thi	61-11	Thợ xây dựng	6/7	
28	Lê Anh Dũng	62-11	Thợ cơ khí	6/7	
29	Nguyễn Công Tú	49-11	Xây lắp điện	6/7	
30	Hoàng Ngọc Tuấn	10-11	Xây lắp điện	6/7	
31	Nguyễn Đình Tý	01-11	Xây lắp điện	6/7	
32	Trương Huy Cảnh	46-11	Xây lắp điện	6/7	
33	Lê Đình Lâm	63-11	Xây lắp điện	6/7	
34	Trần Vinh	41-11	Xây lắp điện	6/7	
35	Nguyễn Ngọc Vinh	84-11	Xây lắp điện	6/7	
36	Trần Hữu Trung	48-11	Xây lắp điện	6/7	
37	Trần Văn Thuyên	45-11	Xây lắp điện	6/7	
38	Thái Xuân Thành	65-11	Xây lắp điện	6/7	
39	Hoàng Ngọc Tý	22-11	Xây lắp điện	6/7	
40	Trần Hậu Trung	06-11	Thợ cơ khí	6/7	
41	Hoàng Trọng Trung	66-11	Thợ xây dựng	6/7	
42	Nguyễn Đình Hưng	23-11	Xây lắp điện	6/7	
43	Hoàng Văn Đoàn	67-11	Thợ cơ khí	6/7	
44	Phạm Trọng Mạnh	01-11	Thợ xây dựng	3/7	
45	Võ Tá Đoàn	77-11	Xây lắp điện	4/7	
46	Trần Hữu Tuấn	78-11	Xây lắp điện	4/7	
47	Phạm Đức Triển	79-11	Xây lắp điện	4/7	
48	Lê Phú Hà	10-11	Xây lắp điện	4/7	
49	Trương Văn Chiến	80-11	Thợ cơ khí	4/7	
50	Nguyễn Xuân Hùng	01-11	Xây lắp điện	3/7	
51	Dương Văn Hồ	03-11	Xây lắp điện	3/7	
52	Nguyễn Quốc Trung	07-11	Xây lắp điện	4/7	
53	Trần Quốc Bảo	12-11	Xây lắp điện	4/7	
54	Hoàng Ngọc Cảnh	02-11	Thợ xây dựng	2/7	

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

55	Dương Văn Hồ	03-11	Xây lắp điện	2/7	
56	Nguyễn Văn Nam	04-11	Xây lắp điện	2/7	
57	Nguyễn Thành Đông	05-11	Xây lắp điện	2/7	
58	Trần Quốc Quang	06-11	Xây lắp điện	2/7	
59	Nguyễn Thanh Hùng	01-11	Xây lắp điện	2/7	
60	Nguyễn Chính Thảo	4-11	Xây lắp điện	4/7	
61	Nguyễn Văn Phương	1-11	Xây lắp điện	3/7	
62	Bùi Đức Sử	1-11	Xây lắp điện	4/7	
63	Nguyễn Sỹ Đức	4-11	Xây lắp điện	4/7	
64	Nguyễn Xuân Giáp		LĐ phổ thông		
65	Nguyễn Văn Sơn		LĐ phổ thông		
66	Nguyễn Nhật Thành		LĐ phổ thông		
67	Đoàn Ngọc Hiệp		LĐ phổ thông		
68	Nguyễn Hồng Quân		LĐ phổ thông		

Tổng hợp:

- Công nhân bậc 7/7 = 5 người
- Công nhân bậc 6/7 = 33 người
- Công nhân bậc 5/7 = 6 người
- Công nhân bậc 2/7 – 4/7 = 20 người
- Công nhân bậc 2/7 – 4/7 = 20 người
- Công nhân lao động phổ thông : 4 người

Tổng cộng : 68 người

Long Biên, ngày 01 tháng 01 năm 2016

Giám Đốc


Nguyễn Minh Hải

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN KÊ NĂNG LỰC CÁN BỘ CHỦ CHỐT

Chức danh: Giám đốc – Điều hành chung.

1. Họ và tên: Nguyễn Minh Hải Tuổi : 34

2. Bằng cấp: Ks Điện tự động hóa

- Trường: ĐH BK Hà Nội Ngành: tự động hóa

- Khóa học: 2000

3. Thời gian đã làm công tác xây dựng công trình.

- Chức danh: Phụ trách thi công các dự án Cơ điện

- Thời gian: 6 năm từ năm 2005~2011

- Tại các công trình xây lắp Thuộc công ty xây lắp điện nước Hà Nội

4. Thời gian đã làm các công việc tương tự về xây lắp điện

- Chức danh: Giám Đốc

- Thời gian: 3 năm từ năm 2011~2013

- Công trình: Thi công lắp đặt các hệ thống điện từ 0,4kV~110kV

- Quy mô công trình:

+ Thi công hệ thống động các nhà máy tại khu công nghiệp Thăng Long I

+ Lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển dự án nhà máy sản xuất Đinh ghim.

+ Thi công lắp đặt tủ đo lường nhà máy Vrex.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Gò Đàm.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Võ Cường.

+ Thi công lắp đặt tủ bảo vệ, trung gian MK trạm 110kV Yên Bái.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 35kV – Hưng Hà, Thái Bình.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 110kV – Khánh Hòa.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian 110kV – Khu CN Thăng Long II.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối, trung gian trạm 110kV – Cao Bằng.

+ Cung cấp cáp điều khiển, vật tư, vật liệu, thi công xây lắp trạm 110kV nhà máy thủy điện Đakdrinh

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Hà Trung.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Nghĩa Đàn.

Long Biên, ngày 01 tháng 01 năm 2016
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU


Nguyễn Minh Hải

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁN BỘ CHỦ CHỐT

Chức danh:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hưng

Tuổi : 31

2. Bằng cấp: Ks Xây dựng

- Trường: Đại học Lương Thế Vinh

3. Thời gian đã làm công tác xây dựng công trình.

- Chức danh: P.trưởng phòng KH-KT

- Thời gian: 4 năm từ 2008 đến 2012

- Công trình: Xây dựng các trạm điện từ 0,4 KV đến 110KV

4. Thời gian đã làm công việc tương tự sẽ làm ở công trình này

- Chức danh: Phó giám đốc

- Thời gian: 1 năm từ 2012 đến nay

- Công trình: Xây dựng các trạm điện từ 0,4 KV đến 110KV

- Quy mô công trình:

+ Thi công hệ thống động các nhà máy tại khu công nghiệp Thăng Long I

+ Lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển dự án nhà máy sản xuất Đinh ghim.

+ Thi công lắp đặt tủ đo lường nhà máy Vrex.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Gò Đàm.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Võ Cường.

+ Thi công lắp đặt tủ bảo vệ, trung gian MK trạm 110kV Yên Bái.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 35kV – Hưng Hà, Thái Bình.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 110kV – Khánh Hòa.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian 110kV – Khu CN Thăng Long II.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối, trung gian trạm 110kV – Cao Bằng.

+ Cung cấp cáp điều khiển, vật tư, vật liệu, thi công xây lắp trạm 110kV nhà máy thủy điện Đakdrinh

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Hà Trung.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Nghĩa Đàn.

Long Biên, ngày 01 tháng 01 năm 2016

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



Nguyễn Minh Hải

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.

Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [hiautomation@gmail.com/](mailto:hiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED



No. 33, Lane 318/88, Ngoc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁN BỘ CHỦ CHỐT

Chức danh: Trưởng phòng Kế toán – Tài chính

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu

Tuổi : 30

2. Bằng cấp: Đại học

- Trường: Học viện Tài Chính

- Khóa học: 2009

3. Thời gian đã làm công tác xây dựng công trình.

- Chức danh: Phụ trách TC_KT

- Thời gian: 7 Năm (Từ 2006 – 2013)

- Công trình: Các công trình cầu, đường và các công trình điện từ 0,4KV đến 110 KV

4. Thời gian đã làm công việc về Các công trình điện từ 0,4KV đến 110 KV

- Chức danh: Phụ trách TC_KT

- Công trình: Các công trình cầu, đường và các công trình điện từ 0,4KV đến 110 KV

- Quy mô công trình:

+ Thi công hệ thống động các nhà máy tại khu công nghiệp Thăng Long I

+ Lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển dự án nhà máy sản xuất Đinh ghim.

+ Thi công lắp đặt tủ đo lường nhà máy Vrex.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Gò Đàm.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Võ Cường.

+ Thi công lắp đặt tủ bảo vệ, trung gian MK trạm 110kV Yên Bái.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 35kV – Hưng Hà, Thái Bình.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 110kV – Khánh Hòa.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian 110kV – Khu CN Thăng Long II.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối, trung gian trạm 110kV – Cao Bằng.

+ Cung cấp cáp điều khiển, vật tư, vật liệu, thi công xây lắp trạm 110kV nhà máy thủy điện Dakdrinh

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Hà Trung.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Nghĩa Đàn.

Long Biên, ngày 01 tháng 01 năm 2016

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.

Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [hiautomation@gmail.com/](mailto:hiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com



HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁN BỘ CHỦ CHỐT

- Chức danh: Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
1. Họ và tên: Cần Trinh
2. Bằng cấp: Đại Học
- Trường: Học viện công nghệ bưu chính viễn thông
- Khóa học: 2009
3. Thời gian đã làm công tác xây dựng công trình.
- Chức danh: Phụ trách KT-VT
- Thời gian: 6 năm (Từ 2007 đến 2013)
- Công trình: Các công trình điện từ 0,4KV đến 110KV
4. Thời gian đã làm công việc về Các công trình điện từ 0,4KV đến 110 KV
- Chức danh: Phụ trách KT-VT
- Công trình: Các công trình điện từ 0,4KV đến 110KV
- Quy mô công trình:
- + Thi công hệ thống động các nhà máy tại khu công nghiệp Thăng Long I
 - + Lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển dự án nhà máy sản xuất Đinh ghim.
 - + Thi công lắp đặt tủ đo lường nhà máy Vrex.
 - + Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Gò Đầm.
 - + Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Võ Cường.
 - + Thi công lắp đặt tủ bảo vệ, trung gian MK trạm 110kV Yên Bái.
 - + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 35kV – Hưng Hà, Thái Bình.
 - + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 110kV – Khánh Hòa.
 - + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian 110kV – Khu CN Thăng Long II.
 - + Thi công lắp đặt tủ điện phân phối, trung gian trạm 110kV – Cao Bằng.
 - + Cung cấp cáp điều khiển, vật tư, vật liệu, thi công xây lắp trạm 110kV nhà máy thủy điện Đakđrinh
 - + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Hà Trung.
 - + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Nghĩa Đàn.

Long Biên, ngày 01 tháng 01 năm 2016

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Giám Đốc

M.S.D.N: 0105... C.T.T.N.H

CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

XÂY LẮP DỊCH VỤ

VÀ THƯƠNG MẠI

HAIHUNG

Q. LONG BIÊN - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Minh Hải

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.

Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE PRESIDENT OF	GIÁM ĐỐC
POSTS AND TELECOMMUNICATIONS INSTITUTE OF TECHNOLOGY	HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
confers	cấp
THE DEGREE OF BACHELOR	BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
	Danh hiệu: Bằng Kỹ sư
Upon: (Mr, Ms) <i>Cán Trinh</i>	Cho: <i>Cán Trinh</i>
Born on: May. 11 th 1985 in Ha Noi	Giới tính: Nam
Major in: Electronics Telecommunication Engineering	Ngày, tháng, năm sinh: 11 - 05 - 1985 tại Hà Nội
Ranking: Strong-pass	Ngành đào tạo: Kỹ thuật điện tử viễn thông
Mode of study: Full-time	Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá
Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2011	
Giám đốc	
Serial number:	Số hiệu: A 110526
Reference number: 93/2011/Q1	Số vào sổ cấp bằng: 93/2011/Q1
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG <i>Nguyễn Hải Linh</i>	

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁN BỘ CHỦ CHỐT

Chức danh:

1. Họ và tên:

2. Bằng cấp:

- Trường:

- Khóa học:

3. Thời gian đã làm công tác xây dựng công trình.

- Chức danh: Phụ trách thí nghiệm.

- Thời gian: 3 năm (từ 2011 đến 2013)

- Công trình: Các công trình điện từ 0,4KV đến 110KV

4. Thời gian đã làm công việc tương tự sẽ làm ở công trình này

- Chức danh: Phụ trách thí nghiệm.

- Thời gian: 3 năm (từ 2011 đến 2013)

- Công trình: Các công trình điện từ 0,4KV đến 110KV

- Quy mô công trình:

+ Thi công hệ thống động các nhà máy tại khu công nghiệp Thăng Long I

+ Lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển dự án nhà máy sản xuất Đinh ghim.

+ Thi công lắp đặt tủ đo lường nhà máy Vrex.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Gò Đầm.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Võ Cường.

+ Thi công lắp đặt tủ bảo vệ, trung gian MK trạm 110kV Yên Bái.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 35kV – Hưng Hà, Thái Bình.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 110kV – Khánh Hòa.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian 110kV – Khu CN Thăng Long II.

+ Thi công lắp đặt tủ điện phân phối, trung gian trạm 110kV – Cao Bằng.

+ Cung cấp cáp điều khiển, vật tư, vật liệu, thi công xây lắp trạm 110kV nhà máy thủy điện Đakdrinh

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Hà Trung.

+ Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Nghĩa Đàn.

Giám sát an toàn lao động

Nguyễn Văn Kiên

Cao đẳng

Cao đẳng công nghệ Hà Nội

2009

Long Biên, ngày 01 tháng 01 năm 2016

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



Nguyễn Minh Hải

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.

Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [hiautomation@gmail.com/](mailto:hiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HEADMASTER	HIỆU TRƯỞNG
HANOI INSTITUTE OF TECHNOLOGY	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
confers	cấp
THE DEGREE OF ASSOCIATE	BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG
Upon: (Mr, Ms) <u>Nguyen Van Kien</u>	Cho: <u>Nguyễn Văn Kiên</u>
Born on: <u>22/09/1990</u>	Giới tính: <u>Nam</u>
Major in: <u>Electrical and Electronics Engineering Technology</u>	Ngày, tháng, năm sinh: <u>22/09/1990</u>
Ranking: <u>Strong-pass</u>	Ngành đào tạo: <u>Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử</u>
Mode of study: <u>Full-time</u>	Hình thức đào tạo: <u>Trung bình khá</u>
	Hà Nội ngày <u>22</u> tháng <u>07</u> năm <u>2012</u>
	CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
	NGÀY <u>19-11-2012</u>
	Số CT... <u>3117</u> ... Quyển số: <u>02</u> ... TPCC-SCT/SG
	
Serial number: <u>A249504</u>	Số hiệu: <u>A 249504</u>
Reference number: <u>12C1 - D044</u>	Số vào sổ cấp bằng: <u>12C1 - D044</u>
	TRƯỞNG PHÒNG <u>Trần Lan Hương</u>
	HIỆU TRƯỞNG <u>Vũ Đức Thịnh</u>

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁN BỘ CHỦ CHỐT

Chức danh:

1. Họ và tên: Nguyễn Đăng Khoa
2. Bằng cấp: Ks thiết bị điện- điện tử
- Trường: Đại học bách khoa
- Khóa học: 2009

3. Thời gian đã làm công tác xây dựng công trình.

- Chức danh: Phụ trách kỹ thuật
- Thời gian: 4 năm (từ 2009 đến 2013)
- Công trình: Các công trình điện từ 0,4Kv đến 110Kv

4. Thời gian đã làm công việc tương tự sẽ làm ở công trình này

- Chức danh: Chỉ huy trưởng
- Thời gian: 4 năm (từ 2009 đến 2013)
- Công trình: Các công trình điện từ 0,4Kv đến 110Kv
- Quy mô công trình:

- + Thi công hệ thống động các nhà máy tại khu công nghiệp Thăng Long I
- + Lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển dự án nhà máy sản xuất Đinh ghim.
- + Thi công lắp đặt tủ đo lường nhà máy Vrex.
- + Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Gò Đầm.
- + Thi công lắp đặt tủ điện phân phối trạm 110kV Võ Cường.
- + Thi công lắp đặt tủ bảo vệ, trung gian MK trạm 110kV Yên Bái.
- + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 35kV – Hưng Hà, Thái Bình.
- + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm 110kV – Khánh Hòa.
- + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian 110kV – Khu CN Thăng Long II.
- + Thi công lắp đặt tủ điện phân phối, trung gian trạm 110kV – Cao Bằng.
- + Cung cấp cáp điều khiển, vật tư, vật liệu, thi công xây lắp trạm 110kV nhà máy thủy điện Đakdrinh
- + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Hà Trung.
- + Thi công lắp đặt tủ điện điều khiển, bảo vệ trạm, trung gian trạm 110kV Nghĩa Đàn.

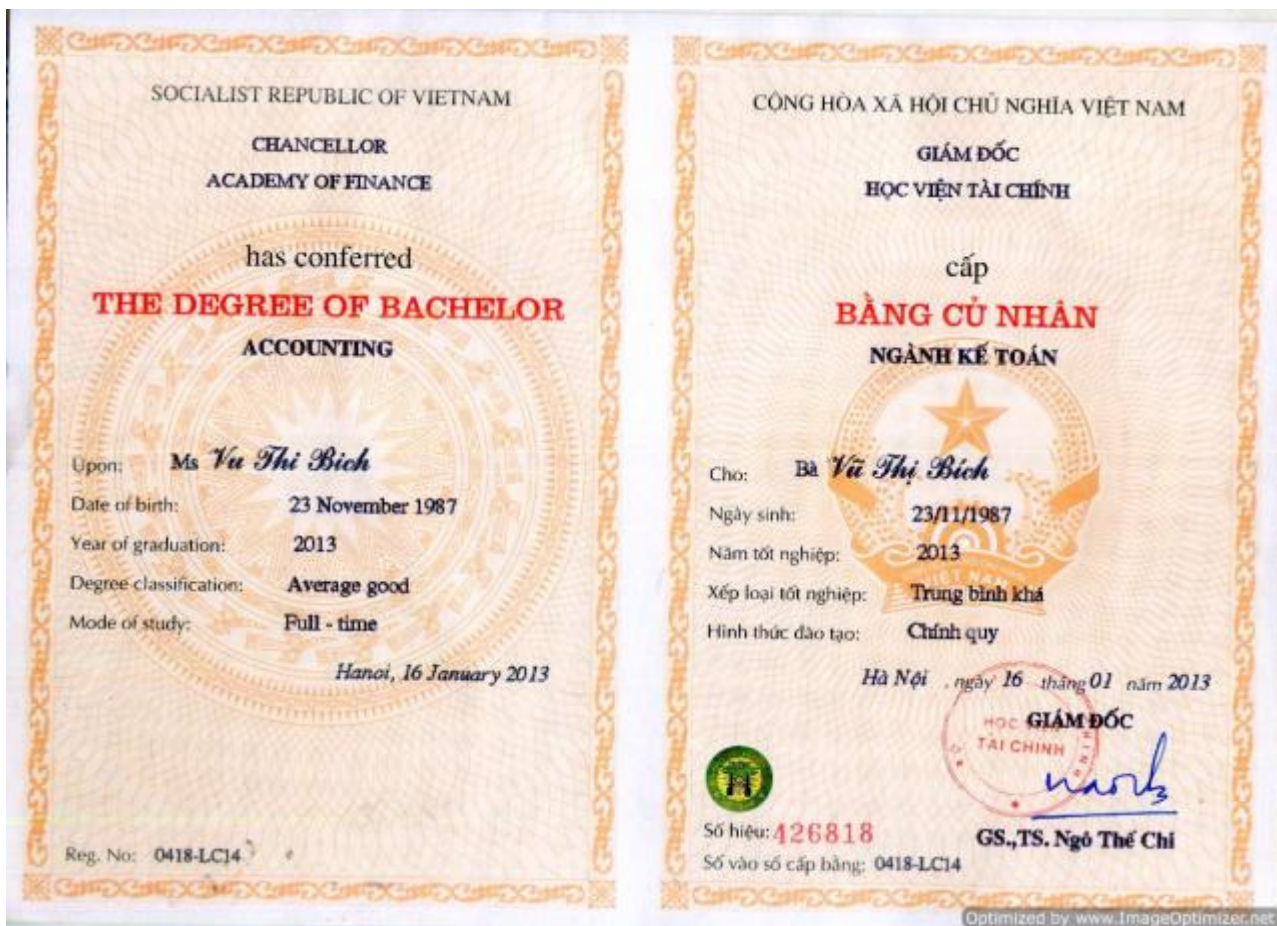
Long Biên, ngày 01 tháng 01 năm 2016
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



Nguyễn Minh Hải



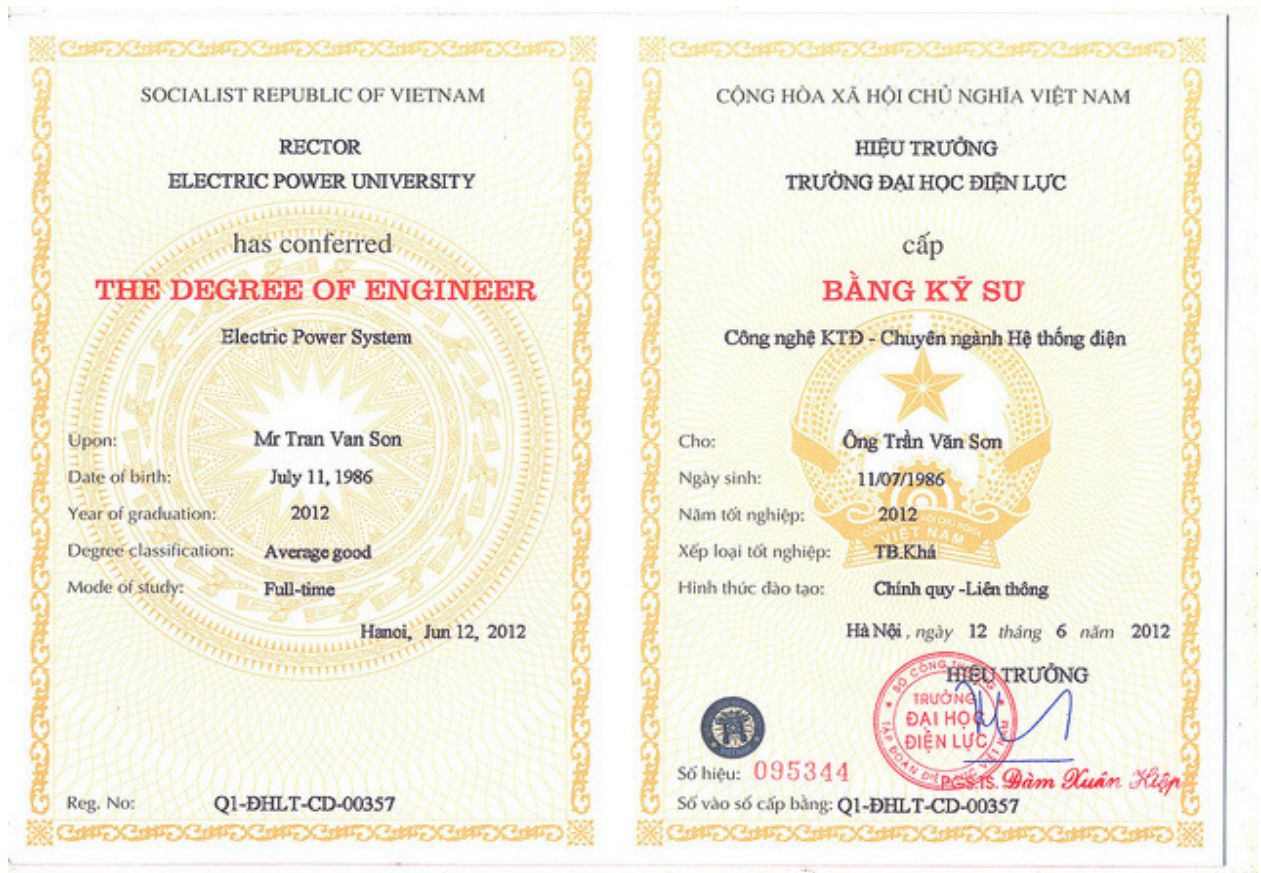
HAIHUNG COMPANY LIMITED



HAIHUNG COMPANY LIMITED



HAIHUNG COMPANY LIMITED



HAIHUNG COMPANY LIMITED

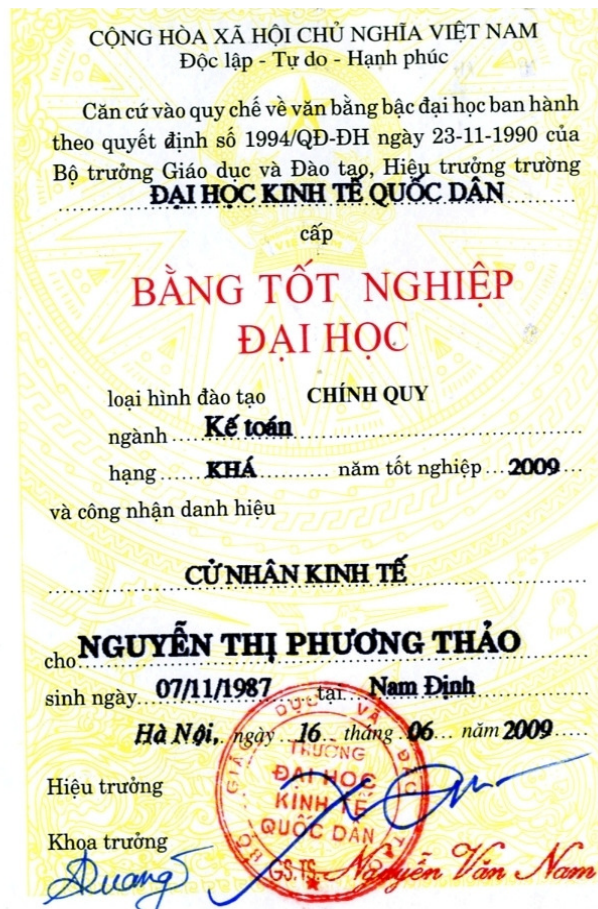


No. 33, Lane 318/88, Ngoc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED



No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: haiautomation@gmail.com/ haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI.....
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành *Kinh tế xây dựng*
hạng .. *Trung bình* năm tốt nghiệp .. *2007*
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Kinh tế xây dựng

cho *Kiên Trường Thành*
sinh ngày .. *22/12/1984* tại .. *Thanh Hóa*
Hà Nội; .. ngày .. *11* .. tháng .. *08* .. năm .. *2007* ..

Chữ ký của người được cấp bằng
Thành
Kiên Trường Thành

Số hiệu bằng
C 0005503

Số vào sổ
1623-43

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực .. *6077* .. quyển số .. *2* .. SCTIDS
Ngày .. *12* .. tháng .. *12* .. năm .. *08* ..

Hiệu trưởng
Khoa trưởng

CHỦ TỊCH
Chu Mạnh Cường

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐIỂN HÌNH HẠNG MỤC THI CÔNG LẮP ĐẶT

No. 33, Lane 318/88, Ngoc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [hiautomation@gmail.com/](mailto:hiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

REFERENCE LIST OF M & E SYSTEM PROJECT

STT Item	Số HĐ Contract No	Tên dự án Project	Khách hàng/CDT Customer/Inv estor	Hạng mục Item name	Giá trị HĐ Contract Value (VND)	NĂM Year
1	2	3	4	5	6	7
1	01/2015/H ĐXL/NK- HH	Cung cấp tủ điện động lực MSB 1200A	Công ty TNHH Dây Và Cáp Ngọc Khánh	Cung cấp tủ điện động lực MSB 1200A	920,173,745	2015
2	04/2014/H ĐKT/NA- HAHUCO	Thi công hệ thống lò hơi	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Và Môi Trường Nam An	Thi công hệ thống lò hơi	2,178,380,050	2014
3	01/2015/H ĐXL/KHS -HH	Cung cấp vật tư thi công kết nối hệ thống điện	Công Ty TNHH HWASEONG VINA	Cung cấp vật tư thi công kết nối hệ thống điện	589,583,500	2015
4	1/HĐKT/2 015/DAID UONG- HAHUCO	Cung cấp, thi công lắp đặt phần điện cho hệ thống cung cấp nước Timcity	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật, Xuất Nhập Khẩu Đại Dương	Cung cấp tủ điện tự, điều khiển	1,512,500,000	2015
5	03,03/2015 /HĐCCHH /HN-HH	Cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống điện cho nhà máy dược	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Hà Nam	Cung cấp tủ điện, cáp điện	1,714,847,277	2015
6	483- 2014/HĐM SHH/NGC -HAHUCO	Chống quá tải MBA T1 trạm 110kV Gò Đàm Thái Nguyên	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Bắc	Mua sắm thiết bị 35kV, thi công, lắp đặt Hệ Thống SCADA	1,446,919,945	2014

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

7	245/2014/ HĐCCHH/ NGC-HH	Lắp MBA T2 Trạm BA 110kV Điện Biên	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Bắc	Mua sắm nhĩ thứ	1,383,159,893	2014
8	202/HĐ- NGC- HAHUCO	Trạm 110kV E5.7 Móng Cái	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Bắc	Cung cấp và thi công lắp đặt	1,405,778,585	2014
9	192/NH- NGC- HAHUCO	Trạm 110kV Nghĩa Lộ	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Bắc	Cung cấp và thi công lắp đặt	2,811,270,000	2014
10	342/2014/ HĐCCHH/ NGC-HH	Lắp MBA T1 Trạm Biến Áp 110kV Phong Thổ - Lai Châu	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Bắc	Mua sắm thiết bị nhĩ thứ	1,207,947,602	2014
11	163/2014/ HĐCCHH/ NGC- HAHUCO	Trạm Biến Áp 110kV Sông Mã, Sơn La	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Bắc	Cung cấp thiết bị 110kV và các thiết bị còn lại	1,926,443,673	2014
12	02/2015/H ĐXL/KHS -HH	Cung cấp thi công kết nối điện lò hơi	Công Ty TNHH KANG HWASEONG VINA	Cung cấp thi công kết nối điện lò hơi	114,840,000	2015
13	01/2015/H ĐXL.HL- HH	Cung cấp tủ điện động lực MSB – 1000A	Công Ty Cổ Phân VN Hoàng Long	Cung cấp tủ điện động lực MSB – 1000A	564,960,000	2015

HAIHUNG COMPANY LIMITED

14	140825/PI DI- HAHUCO	Tách thanh cái C11 và C12 TBA 100kV Tiên Yên	Công Ty Cổ Phân Đầu Tư Phát Triển Động Lực Và Hạ Tầng VN – PIDI	Tách thanh cái C11 và C12 TBA 110kV Tiên Yên	910,184,715	2014
15	545/2013/ HDXL/NG C- HAHUCO	Lắp đặt máy cắt LL 110kV Hà Trung	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Bắc	Cung cấp, lắp đặt thiết bị nhĩ thứ và hệ thống SCADA	1,731,269,777	2013
16	02/2015/H ĐXL/KHS -HH	Cung cấp thi công và kết nối điện lò hơi	Công Ty TNHH KANG HWASEONG VINA	Cung cấp thi công và kết nối điện lò hơi	2,428,800,000	2015
17	0509/2015/ HĐ-ST- HH	Cung cấp tủ điều khiển, tủ bảo vệ, tủ trung gian và rơ le	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Xây Lắp Điện SUNTECH	Cung cấp tủ điều khiển, tủ bảo vệ, tủ trung gian và rơ le	4,642,000,000	2015
18	01- 2015/VX- HHC	Mua sắm vật tư thiết bị trạm cho 07 dự án lắp đặt tụ bù năm 2015	Công Ty Cổ Phân Đầu Tư Và Công Nghệ Vạn Xuân	Mua sắm vật tư thiết bị trạm cho 07 dự án lắp đặt tụ bù năm 2015	10,425,415,000	2015
19	369/HĐKT /PCVP-HH	Lắp đặt tụ bù hạ áp bổ sung năm 2015	Công Ty Điện Lực Vĩnh Phúc	Lắp đặt tụ bù hạ áp bổ sung năm 2015	2,459,248,000	2015

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: *Cung cấp tủ điện động lực MSB 1200A*)

Số: 01/2015/HĐXL/NK - HH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày tháng năm 2015, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng.

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN NGỌC KHÁNH

(gọi tắt là bên A):

- Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Đại diện: Ông **Vũ Quang Tuấn** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 0321.3997460 Fax: 0321.3997459
- Mã số thuế: 0900237594

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG (gọi tắt là bên B):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04.8582 8048; Fax: 04.3675 6561.
- Tài khoản 1: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - CN Long Biên
- Tài khoản 2: 0121 0099 22269 tại Ngân hàng TMCP An Bình - PGD Nguyễn Văn Cừ - Hà Nội
- Mã số thuế: **01 05 32 96 41**

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị với những nội dung sau:

Điều I: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận cung cấp tủ điện động lực MSB 1200A chi tiết như sau:

TT	Nội Dung công việc	Xuất xứ	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cung cấp tủ phân phối MSB 1200A số 9 (chi tiết theo phụ lục hợp đồng)	Hahuco/ Viet nam	Tủ	1	265.855.000	265.855.000
2	Cung cấp tủ động lực MSB 1200A số 8 (chi tiết theo phụ lục hợp đồng)	Hahuco/ Viet nam	Tủ	1	356.789.987	356.789.987
3	Máng cáp cho tủ phân phối MSB 1200A số 9 và tủ phân phối số 8 1200A. (tồn dây 1,8-2 ly)	Hahuco/ Viet nam	Tủ	1	213.876.599	213.876.599
Cộng trước thuế						836.521.586
Thuế GTGT (10%)						83.652.159
Tổng giá trị (bao gồm thuế)						920.173.745

Bằng chữ: Chín trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn./.

1.2.2 Chất lượng:

- Hàng hóa cung cấp cho bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thông số kỹ thuật từ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng và tài liệu kỹ thuật:

- Thời gian: Giao hàng sau 2-3 tuần kể từ khi bên A tạm ứng tiền cho bên B.
- Địa điểm giao hàng: Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.
- Phương thức giao hàng: Giao hàng tại kho bên A (Giá trị trên đã bao gồm chi phí vận chuyển)

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
 - + Bên A tạm ứng cho bên B 40% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng.
 - + Bên A Thanh toán cho bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trước khi bên B giao hàng cho bên A.
 - + Bên A Thanh toán tổng giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B bàn giao và xuất hóa đơn VAT cho bên A. Bên B giao bộ chứng từ thanh toán bao gồm các tài liệu sau:
 - * Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc.
 - * Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01 bản gốc
 - * Mẫu 08
 - * Phiếu xuất kho

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC
Vũ Quang Tuấn



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: thi công hệ thống lò hơi)
Số: 04/2014/HĐKT/NA - HAHUCO

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 28 tháng 01 năm 2015, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng.

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ MÔI TRƯỜNG NAM AN
(gọi tắt là **bên A**):

- Địa chỉ: Số 240, phố Nguyễn Văn Linh, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội
- Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Ngân** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04. 36754366 Fax: 04. 36751825
- Mã số thuế: **01 01 53 14 87**

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG
(gọi tắt là **bên B**):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04.8582 8048; Fax: 04.3675 6561.
- Tài khoản 1: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trầu Quỳ - CN Long Biên
- Tài khoản 2: 0121009922269 tại Ngân hàng TMCP An Bình – PGD Nguyễn Văn Cừ - Hà Nội
- Mã số thuế: **01 05 32 96 41**

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp, thi công hệ thống điện lò hơi:

Điều I: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư, thi công hệ thống điện lò hơi:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VND)
1	Cung cấp vật tư , thi công hệ thống điện lò hơi (Chi tiết theo phụ lục số 01)	Hệ thống	1	1.980.345.500	1.980.345.500
Cộng trước thuế					1.980.345.500
Thuế GTGT (10%)					198.034.550
Tổng giá trị (bao gồm thuế):					2.178.380.050

Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm bảy tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn, không trăm năm mươi đồng

1.2. Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp cho bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thông số kỹ thuật từ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng, lắp đặt:

- Thời gian: Theo sự thỏa thuận của hai bên.
- Địa điểm giao hàng và thi công: Tại Công trình: Nhà máy đúc (KCN Yên Bình Thái Nguyên)
- Phương thức giao hàng: Theo sự thảo thuận của hai bên.

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
 - + Trả trước 40% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng ký kết.
 - + Thanh toán 50% giá trị hợp đồng sau khi bên B tập kết đầy đủ vật tư thiết bị để phục vụ thi công tại công trình, có biên bản bàn giao và xác nhận của bên A.
 - + Thanh toán 30% giá trị còn lại hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B bàn giao và xuất hóa đơn VAT cho bên A. Bên B giao bộ chứng từ thanh toán bao gồm các tài liệu sau:
 - * Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc.
 - * Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01 bản gốc

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Nguyễn Văn Ngân



Nguyễn Minh Hải

1053
CÓ
CHỖ
ẤY LẤ
JÀ T
HÀ
NG B

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: Cung cấp vật tư thi công kết nối hệ thống điện)

Số: 01/2015/HĐXL/KHS - HH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 12 tháng 02 năm 2015, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng.

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH KANG HWASEONG VINA

(gọi tắt là bên A):

- Địa chỉ: Phòng 208, nhà 18T1, khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Đại diện: Ông **KANG GUEON CHAN** Chức vụ: Giám Đốc
- Mã số thuế: 0102904011

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG (gọi tắt là bên B):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04.8582 8048; Fax: 04.3675 6561.
- Tài khoản 1: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - CN Long Biên
- Tài khoản 2: 0121 0099 22269 tại Ngân hàng TMCP An Bình - PGD Nguyễn Văn Cừ - Hà Nội
- Mã số thuế: **01 05 32 96 41**

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những nội dung sau:

Điều I: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư thi công kết nối hệ thống điện chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền (VND)
1	Lắp đặt hệ thống điện cho hệ thống Boiler tại công trình Samsung - Thái Nguyên	Hệ thống	1	535985000	535.985.000
Tổng giá trị trước thuế					535.985.000
Thuế VAT 10%					53.598.500
Tổng giá trị sau thuế					589.583.500

Bằng chữ: Năm trăm tám chín triệu, năm trăm tám ba nghìn, năm trăm đồng/.

1.2. Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp, lắp đặt cho bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thông số kỹ thuật từ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng và tài liệu kỹ thuật:

- Thời gian: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình bên A

- Tài liệu giao hàng gồm:

* Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc.

* Biên bản nghiệm thu và bản giao hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01

bản gốc

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
- + Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng ngay sau khi bên B bàn giao hàng hoá cho bên A

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Kang Gueon Chan

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: *Cung cấp tủ điện động lực, điều khiển*)

Số: 1/HĐKT/ 2015/ ĐAIDUONG - HAHUCO

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2015, tại Văn phòng Công ty cổ phần TM DV kỹ thuật XNK Đại Dương.

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN TM DV KỸ THUẬT XNK ĐẠI DƯƠNG
(gọi tắt là **bên A**):

- Địa chỉ: 47 Bàu Cát 7, Phường 14, Quận Tân Bình, TPHCM, Việt Nam.
- Đại diện: Ông **Huỳnh Kim Chung** Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: (84-8) 38. 105347; Fax: (84-8) 38.105348.
- Tài khoản: 044 10000619443. Tại Ngân Hàng Vietcombank(VCB) CN Tân Bình.
- Mã số thuế: 0310 840 369

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẬP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG
(gọi tắt là **bên B**):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04.8582 8048; Fax: 04.3675 6561.
- Tài khoản: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - CN Long Biên
- Mã số thuế: **0105329641**

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị với những nội dung sau:

Điều I: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư, thiết bị tủ điện như sau:

TT	Nội dung công việc	Nhà sản xuất	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/Tủ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Cung cấp tủ điện động lực T3 (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)	Hahuco	Tủ	1	765.000.000	765.000.000
2	Cung cấp tủ điện động lực T4 (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)	Hahuco	Tủ	1	285.000.000	285.000.000
3	Cung cấp tủ điện điều khiển bơm (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)	Hahuco	Tủ	1	325.000.000	325.000.000
Tổng giá trị trước thuế						1.375.000.000
Thuế VAT 10%						137.500.000
Tổng giá trị sau thuế						1.512.500.000

Bằng chữ: Một tỷ năm trăm mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./.

1.2.2 Chất lượng:

- Toàn bộ vật tư và thiết bị cung cấp mới 100% theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa cung cấp cho bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thiết bị chính: Schneider, INVT có xuất xứ rõ ràng (Giao cho bên Đại Dương CO, CQ Chứng chỉ Chất lượng có sao y công ty hoặc bản gốc (nếu có) 6 bộ
- Thông số kỹ thuật từ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

1.3. Nội dung công việc:

- Cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh các tủ điện theo Phụ lục thông số kỹ thuật đính kèm.
- Cài đặt thông số cho biến tần.
- Hỗ trợ Kiểm tra, chạy thử hệ thống.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng và tài liệu kỹ thuật:

- Thời gian: 15 ngày kể từ ngày bên mua chuyển tiền tạm ứng và hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên A – Công trình Times City, 458 Nguyễn Thị Minh Khai – Hà Nội
- Phương thức giao hàng: Theo sự thỏa thuận của hai bên.
- Tài liệu giao hàng:
 - * Hồ sơ thiết kế/ hoàn công tủ điện của bên B 01 bản gốc.

Điều III: Giá trị hợp đồng và Phương thức và thời hạn thanh toán

3.1 Giá Trị hợp đồng: 138.883.800đ (Một trăm ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn, tám trăm đồng)

3.2 Phương Thức Thanh Toán:

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
 - ✓ Đợt 1: Bên A thanh toán cho bên B 30% trị giá hợp đồng ngay sau khi hai bên ký Hợp đồng.
 - ✓ Đợt 2: Bên A thanh toán cho bên B 50% trị giá hợp đồng ngay sau khi bên A nhận được thông báo giao hàng và một bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện của một ngân hàng có uy tín tại Việt Nam, nội dung thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng được Bên A đồng ý. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có giá trị tương đương 50% của tổng giá trị hợp đồng nêu tại Điều 3.1, với thời gian bảo lãnh là 30 ngày kể từ ngày phát hành.
 - ✓ Đợt 3: Bên A thanh toán cho bên B 20% trị giá còn lại trong vòng 7 ngày làm việc sau khi nghiệm thu kỹ thuật, bàn giao hệ thống và nhận được Chứng từ thanh toán bao gồm các tài liệu sau:
 - * Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc
 - * Chứng chỉ chất lượng (đối với hàng trong nước : Biến tần, Tủ điện); CO/CQ đối với thiết bị nhập khẩu : Schneider, Omron...có sao y công ty hoặc bản gốc (nếu có)
 - * Biên bản giao hàng có xác nhận của Bên A và Bên B.
 - * Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01 bản gốc

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hóa được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản phạt :

Ti Trong trường hợp Bên Bán không giao hàng đúng theo thời gian quy định trong Hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng, Bên Mua sẽ đồng ý trì hoãn việc giao hàng với điều kiện là Bên Bán đồng ý trả một khoản tiền phạt và số tiền này sẽ được trừ vào số tiền thanh toán qua ngân hàng. Khoản tiền phạt sẽ không quá 5% giá trị Hợp đồng, mức phạt sẽ là 0.5% cho mỗi ngày giao hàng trễ, thời gian trễ không quá 2 ngày. Mặt khác Bên Mua có quyền hủy hợp đồng với Bên Bán, mặc dù hợp đồng bị hủy, vẫn phải trả cho Bên Mua tiền phạt giao hàng trễ và toàn bộ số tiền mà bên A đã chuyển cho bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng mà không có bất kỳ sự trì hoãn nào (nếu có). Tiền phạt giao hàng trễ sẽ được tính dựa trên tổng số lượng và giá trị của hợp đồng nếu Bên Bán không thể hoàn tất toàn bộ đơn hàng trong trường hợp giao hàng nhiều lần được cho phép.

Trường hợp bên A không thanh toán đúng hạn cho bên B theo điều 3 của hợp đồng này thì bên A phải chịu phạt thanh toán chậm, tính bằng 0.5% trên mỗi đợt chậm thanh toán, thời gian chậm thanh toán không quá 2 ngày và tổng số tiền phạt không vượt quá 5% tổng giá trị Hợp đồng.

Điều VI: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.

- Sau khi Bên B giao hàng cho bên A và bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.

- Phụ Lục Thông số kỹ thuật thiết bị đính kèm là một phần không thể tách rời Hợp đồng này.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản, Bản Fax và gốc đều có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC
Huỳnh Kim Chung

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: *Cung cấp tủ điện phân phối, cáp điện*)

Số: 03.03/ 2015/ HĐCCHH/ HN - HH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2015, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng.

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NAM

(gọi tắt là Bên A):

- Đại diện: Ông **Bùi Việt Phương** Chức vụ: Phó giám đốc
- Địa chỉ: Số 34 Nguyễn Văn Trỗi, P. Lương Khánh Thiện, TP Phủ Lý, Hà Nam
- Điện thoại: +84 351 3852715 Fax: +84 351 3854143
- Tài khoản: 102010000367125 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nam
- Mã số thuế: **0700211359**

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

(gọi tắt là Bên B):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04.8582 8048; Fax: 04.3675 6561.
- Tài khoản: 0121009922269 tại Ngân hàng TMCP An Bình - PGD Nguyễn Văn Cừ - Chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế: **01 05 32 96 41**

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với những nội dung sau:

Điều 1: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý nhận cung cấp cáp điện và tủ điện phân phối 150A:

STT	Tên vật tư & Quy cách	Nhà SX	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá	Tổng cộng
1	Tủ điện phân phối MSB 150A	Hahuco	Tủ	1	250.987.000	250.987.000
2	Cáp ngầm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC: 3x50+1x25	Goldcup	m	1.565	31.428	49.184.820
3	Cáp ngầm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC: 3x35+1x16	Goldcup	m	5.000	224.580	1.122.900.000
4	Cáp ngầm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC: 3x16+1x10	Goldcup	m	650	114.953	74.719.450
5	Cáp ngầm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC: 3x10+1x6	Goldcup	m	800	76.451	61.160.800
Tổng giá trị trước thuế						1.558.952.070
Thuế VAT 10%						155.895.207
Tổng giá trị sau thuế						1.714.847.277

Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, tám trăm bốn bảy nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng./.

1.2.2 Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp cho Bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thông số kỹ thuật từ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng và tài liệu kỹ thuật:

- Thời gian: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A tạm ứng cho Bên B.
- Địa điểm giao hàng: Tại Xưởng SX của Bên B: phường Cự Khối, quận Long Biên, Hà Nội.
- Phương thức giao hàng: Theo sự thảo thuận của 2 bên.
- Tài liệu giao hàng:
 - * Hồ sơ thiết kế/ hoàn công từ điện của Bên B 01 bản gốc.

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán: thanh toán chia làm 2 lần:
 - + Lần 1: Tạm ứng 50% tổng giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực.
 - + Lần 2: Thanh toán 50% giá trị còn lại sau khi Bên B xuất hóa đơn VAT cho Bên A. Bên B giao hàng hóa và bộ chứng từ thanh toán bao gồm các tài liệu sau:
 - * Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc.
 - * Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01 bản gốc.

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của Bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng. Nếu Bên B giao hàng chậm cho Bên A, Bên B sẽ chịu phạt 0,5% tổng giá trị hàng giao chậm cho mỗi tuần giao hàng chậm.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, Bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như Điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong Điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi Bên A thanh toán cho Bên B số tiền tương ứng với số hàng mà Bên B cấp cho Bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM HÀ NAM
TP. PHULY - T. HÀ NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Việt Phương

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY LẬP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HAI HUNG
C. LONG BIÊN - TP. HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

0532964
CÔNG T
CH NHIỆM H
/ LẬP - DỊCH
VÀ THƯƠNG
MẠI HƯ
BIÊN - TP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Số 483-2014/HĐMSHH/NGC-HAIHUNG ngày 30/6/2014.

Gói thầu số 10: Mua sắm thiết bị 35kV và thi công, lắp đặt hệ thống SCADA.

Dự án: Chống quá tải MBA T1 trạm 110kV Gò Đầm - Thái Nguyên.

Thành phần của hồ sơ hợp đồng:

1. Quyết định số 2722/QĐ-NGC ngày 30/6/2014;
2. Điều kiện chung của hợp đồng;
3. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
4. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng kèm các phụ lục;
5. Văn bản hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
6. HSDX của nhà thầu, HSYC của chủ đầu tư.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số 483-2014/HĐMSHH/NGC-HAIHUNG

Gói thầu số 10: Mua sắm thiết bị 35kV và thi công, lắp đặt hệ thống SCADA.

Dự án: Chống quá tải MBA T1 trạm 110kV Gò Đầm - Thái Nguyên.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2012 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ quyết định 2555/QĐ-EVN NPC ngày 01/11/2013 về việc ban hành quy chế phân cấp đầu tư và thực hiện đầu tư trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 2004/QĐ-EVN NPC ngày 26/6/2014 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình “Chống quá tải MBA T1 trạm 110kV Gò Đầm - Thái Nguyên”;

Căn cứ quyết định số 2461/QĐ-NGC ngày 26/6/2014 của Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu dự án “Chống quá tải MBA T1 trạm 110kV Gò Đầm - Thái Nguyên”;

Căn cứ hồ sơ yêu cầu được duyệt kèm theo quyết định số 2473/QĐ-NGC ngày 26/6/2014 của Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc Về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu số 10: Mua sắm thiết bị 35kV và thi công, lắp đặt hệ thống SCADA thuộc dự án “Chống quá tải MBA T1 trạm 110kV Gò Đầm - Thái Nguyên”;

Căn cứ quyết định số 2722/QĐ-NGC ngày 30/6/2014 của Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc Về việc phê duyệt kết quả xét chỉ định thầu gói thầu số 10: Mua sắm thiết bị 35kV và thi công, lắp đặt hệ thống SCADA thuộc dự án “Chống quá tải MBA T1 trạm 110kV Gò Đầm - Thái Nguyên”;

I

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Căn cứ Hồ sơ yêu cầu của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc và hồ sơ đề xuất của nhà thầu Công ty TNHH xây lắp - Dịch vụ và thương mại Hải Hưng.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu trên ngày 30/6/2014 giữa Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc với Công ty TNHH xây lắp - Dịch vụ và thương mại Hải Hưng.

Hôm nay, ngày 30/6/2014, tại văn phòng Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc, đại diện các bên gồm:

BÊN MUA: Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc (gọi tắt là bên A)

Đại diện: Ông Lê Minh Tuấn Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 2, khu VP1, BD Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội
Điện thoại: 04 22159597 Fax: 04 37170418
Tài khoản: 21210000061001 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ
Mã số thuế: 0100100417 - 046.

BÊN BÁN: Công ty TNHH xây lắp - Dịch vụ và thương mại Hải Hưng (gọi tắt là bên B)

Đại diện: Ông Nguyễn Minh Hải Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP. Hà Nội
Điện thoại: 04 3675 6561 Fax: 04 3675 6561
Tài khoản: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank – PGD TRầu Quỳ - Chi nhánh Long Biên
Mã số thuế: 0105329641

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo biên bản thương thảo hợp đồng ngày 30/6/2014.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Biên bản thương thảo hợp đồng (kèm Phụ lục 1, 2, 3, 4);

33. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

44. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

55. Điều kiện chung của hợp đồng;

6. Hồ sơ đề xuất của nhà thầu;

7. Hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư;

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng: 1.446.919.945,0 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười chín nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng chẵn.)

Trong đó: Giá trị trước thuế: 1.315.381.769,0 đồng

Thuế GTGT: 131.538.176,0 đồng

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức nêu tại Điều 13 **ĐKCT**.

Điều 6. Hình thức hợp đồng:

Hình thức hợp đồng được quy định tại Điều 6 **ĐKCT**.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng 120 ngày liên tục kể cả ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.



HAIHUNG COMPANY LIMITED

Hợp đồng được lập thành 12 bộ bên A giữ 01 bộ bên B giữ 02 bộ các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC.
Nguyễn Minh Hải



ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC
Lê Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Số: 245/2014/HĐCCHH/NGC- HAHUCO ngày 23/5/2014.

Gói thầu số 7: Mua sắm thiết bị nhị thứ.

Dự án: Lắp MBA T2 trạm biến áp 110kV Điện Biên.

Thành phần của hồ sơ hợp đồng:

1. Quyết định số 1852/QĐ-NGC ngày 26/5/2014;
2. Điều kiện chung của hợp đồng;
3. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
4. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng kèm các phụ lục;
5. Văn bản hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
6. HSDX của nhà thầu, HSYC của chủ đầu tư.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM THIẾT BỊ NHỊ THỨ

Số: 245/2014/HĐCCHH/NGC-HAHUCO

Gói thầu số 8: Cung cấp thiết bị 110kV và các thiết bị còn lại.

Dự án: Trạm biến áp 110kV Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2012 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3173/QĐ-EVNNPC ngày 16/12/2013 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc V/v: Giao danh mục ĐTXD năm 2014 cho Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc dự án “Lắp MBA T2 trạm biến áp 110kV Điện Biên”;

Căn cứ Quyết định số 3717/QĐ-EVNNPC ngày 31/12/2013 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc Giao kế hoạch vốn và kế hoạch giải ngân vốn ĐTXD năm 2014 cho Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-QĐ-EVNNPC ngày 20/1/2014 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc Ủy quyền phê duyệt các bước thực hiện dự án “Lắp MBA T1 trạm 110kV Điện Biên”.

Căn cứ các Quyết định số 202/QĐ-NGC ngày 21/1/2014 về việc Phê duyệt DADTXD, Quyết định số 1039/QĐ-NGC ngày 25/3/2014 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu, Quyết định số 1515/QĐ-NGC ngày 29/4/2014 của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc về việc phê duyệt TKKT, TKBVTC-TDT, Quyết định số 1554/QĐ-NGC ngày 06/5/2014 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu hiệu chỉnh và Quyết định số 1560/QĐ-NGC ngày 07/5/2014 của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc về việc Phê duyệt dự toán giao thầu các gói chỉ định thầu thuộc dự án: Lắp MBA T2 trạm biến áp 110kV Điện Biên;

Căn cứ quyết định số 1852/QĐ-NGC ngày 26/5/2014 của Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 7:

Mua sắm thiết bị nhĩ thứ thuộc dự án "Lắp MBAT2 trạm biến áp 110kV Điện Biên";

Căn cứ Hồ sơ yêu cầu của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc và hồ sơ đề xuất của nhà thầu Công ty TNHH xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu trên ngày 26/5/2014 giữa Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc với Công ty TNHH xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng;

Hôm nay, ngày 27/5/2014, tại văn phòng Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc, đại diện các bên gồm:

BÊN MUA: Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc (gọi tắt là bên A)

Đại diện: Ông Lê Minh Tuấn Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 2 - khu VP1 - BD Linh Đàm - Phường Hoàng Liệt - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội - Việt Nam.
Điện thoại: 04 22159597 Fax: 04 37170418
Tài khoản: 21210000061001 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ
Mã số thuế: 0100100417 - 046.

BÊN BÁN: Công ty TNHH Xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng (gọi tắt là bên B).

Đại diện: Ông Nguyễn Minh Hải Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 33 - ngách 318/88 - phố Ngọc Trì - phường Thạch Bàn - quận Long Biên - TP. Hà Nội
Điện thoại: 04. 85828048 Fax: 04. 3675 6561
Tài khoản: 020012221194 Tại: Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - Chi nhánh Long Biên - TP. Hà Nội
Mã số thuế: 0105329641

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua sắm thiết bị nhĩ thứ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo biên bản thương thảo hợp đồng ngày 26/5/2014.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;

22. Biên bản thương thảo hợp đồng (kèm Phụ lục 1, 2, 3, 4);

33. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

44. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

55. Điều kiện chung của hợp đồng;

6. Hồ sơ đề xuất của nhà thầu;

7. Hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư;

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng: 1.389.159.893 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm chín ba đồng.)

Trong đó: Giá trị trước thuế: 1.262.872.630 đồng

Thuế GTGT: 126.287.263 đồng

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức nêu tại Điều 13

ĐKCT.

Điều 6. Hình thức hợp đồng:

Hình thức hợp đồng được quy định tại Điều 6 **ĐKCT.**

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Để đảm bảo tiến độ thi công đưa công trình vào vận hành cung cấp điện cho các phụ tải khu vực thành phố Điện Biên Phủ đặc biệt là phục vụ cung cấp điện cho đại lễ kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ của Quốc Gia và khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị sẵn có để tăng khả năng dự phòng nóng cho nhu cầu cung cấp điện ổn định cho khu vực. Nên Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc đã có công văn số 4900/NGC-P8 ngày 31/12/2013 đề nghị bên B thực hiện cung cấp thiết bị nhĩ thứ trước, và đã được nghiệm thu đóng điện đưa và vận hành.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 12 bộ, bên A giữ 10 bộ, bên A giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: *Đ02* /HD-NGC-HAHUCO

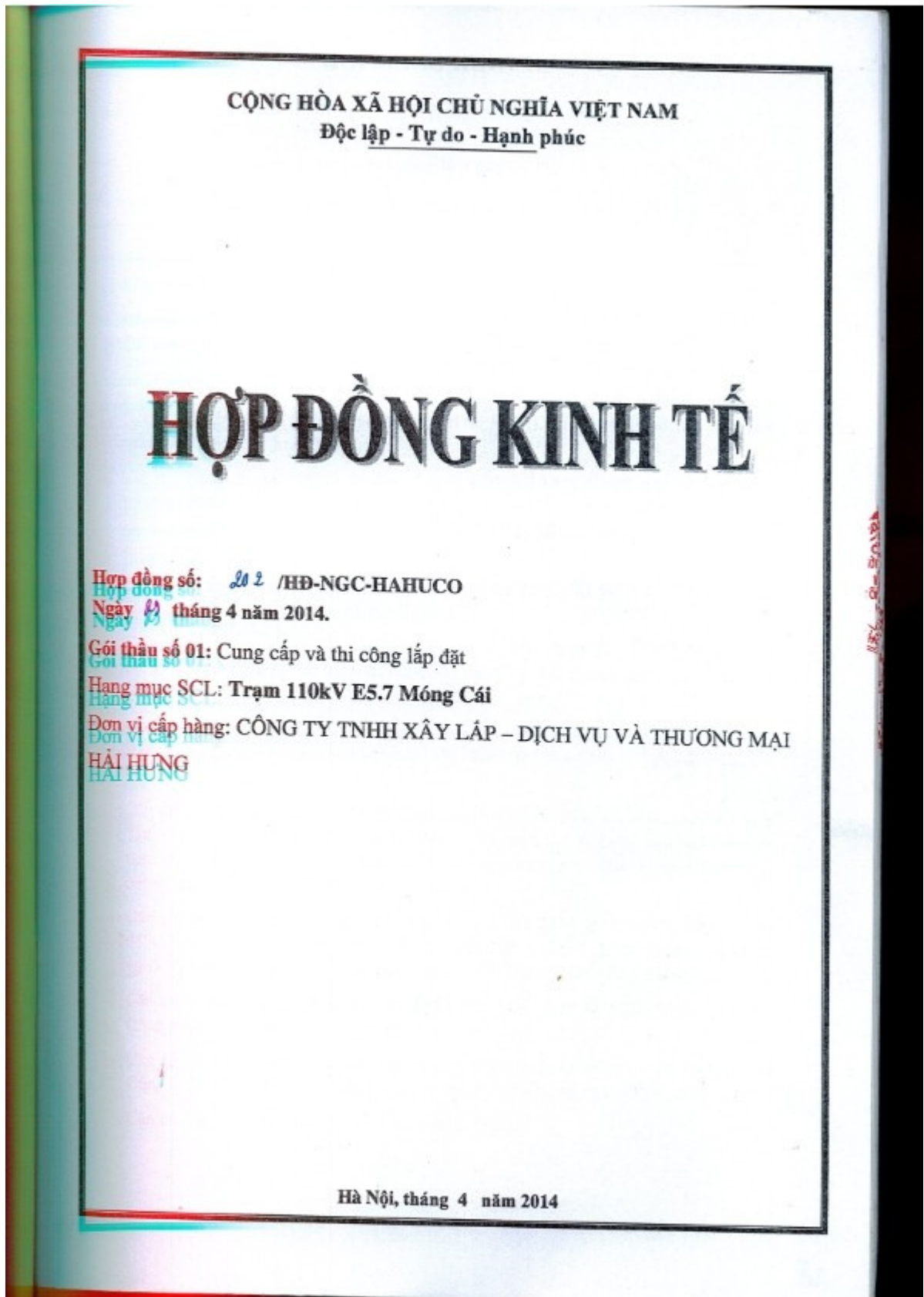
Ngày *29* tháng 4 năm 2014.

Gói thầu số 01: Cung cấp và thi công lắp đặt

Hạng mục SCL: Trạm 110kV E5.7 Móng Cái

Đơn vị cấp hàng: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP – DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI
HÀI HUNG

Hà Nội, tháng 4 năm 2014



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: **22**/HD-NGC - HAHUCO

Ngày **29** tháng 04 năm 2014

Gọi thầu số 01: "Cung cấp và thi công lắp đặt"

Hạng mục SCL: Trạm 110kV E5.7 Móng Cái

Nguồn vốn: SCL năm 2014

- Căn cứ Luật dân sự ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý ĐTXD công trình, Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư;
- Căn cứ thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-EVN NPC ngày 18/11/2010 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành quy chế sửa chữa lớn Tài sản cố định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- Quyết định số 08/QĐ EVN NPC ngày 02/01/2014 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc giao kế hoạch vốn sửa chữa lớn năm 2014 cho Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc;
- Căn cứ các Quyết định số 477/QĐ-NGC ngày 25/02 /2014, số 789/QĐ-NGC ngày 13/03/2014, số 1262/QĐ-NGC ngày 08/04/2014 của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc V/v phê duyệt PAKT, dự toán và DT bổ sung hạng mục SCL Trạm 110kV E5.7 Móng Cái;
- Căn cứ các Quyết định số 905/QĐ-NGC ngày 21/03/2014, số 1263/QĐ-NGC ngày 08/4/2014 của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc V/v phê duyệt dự toán giao thầu và DTGT bổ sung gói thầu số 01 - hạng mục SCL Trạm 110kV E5.7 Móng Cái;
- Căn cứ Quyết định chỉ định thầu số **1493**/QĐ-NGC ngày **29**/4/2014 của Giám đốc Công ty lưới điện cao thế miền Bắc;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc và Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ và thương mại Hải Hưng ngày **29** /4/2014;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Chúng tôi, đại diện cho các Bên ký kết Hợp đồng kinh tế gồm có:

BÊN MUA: CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ MIỀN BẮC (BÊN A)

Địa chỉ: Thửa đất số 2 - Khu VP 1- Bán đảo Linh Đàm- Phường Hoàng Liệt- Quận Hoàng Mai- Hà nội.

Điện thoại: 04.22134851 - 04.22412820 / Fax: 04.39844587

Tài khoản: 148.220.100.7411 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Hùng Vương - Thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0100100417-046.

Đại diện là ông: **Lê Minh Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc.

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP – DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.36756561 / Fax: 04.36756561

Tài khoản: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank – phòng giao dịch Trâu Quỳ - chi nhánh Long Biên - Thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0105329641.

Đại diện là ông: **Nguyễn Minh Hải**

Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng thi công Gói thầu số 01: Cung cấp và thi công lắp đặt hạng mục SCL: Trạm 110kV E5.7 Móng Cái với các điều khoản sau đây :

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

- 1.1 Bên mua đồng ý lựa chọn Nhà thầu thực hiện Gói thầu số 01: Cung cấp và thi công lắp đặt hạng mục SCL: Trạm 110kV E5.7 Móng Cái
- 1.2 Khối lượng hàng hóa và phạm vi dịch vụ phải cung cấp theo Hợp đồng được nêu chi tiết tại các Phụ lục.

Điều 2: Thành phần hợp đồng:

- (a) Thoả thuận hợp đồng.
- (b) Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu.
- (c) Thông báo trúng thầu
- (d) Thư chấp nhận trúng thầu
- (e) Biên bản thương thảo hợp đồng
- (f) Đặc tính kỹ thuật
- (g) Bảng giá
- (h) Biểu tiến độ giao hàng

HAIHUNG COMPANY LIMITED

- (i) Điều kiện cụ thể của hợp đồng
- (j)
- (k) Điều kiện chung của hợp đồng
- (l) HSYC, HSĐX của Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ và thương mại Hải Hưng.

Điều 3: Trách nhiệm của Nhà thầu

Nhà thầu cam kết cung cấp, lắp đặt đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4: Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho Nhà thầu giá trị hợp đồng nêu tại Điều 13 của Hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Tổng giá trị hợp đồng là: **1.405.778.585 VND**

(Bằng chữ: Một tỉ bốn trăm linh năm triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng)

Tổng giá trị trên đã bao gồm mọi chi phí để giao hàng đến kho bên Mua và lắp đặt hoàn chỉnh (đã bao gồm thuế GTGT). Đối với giá thiết bị là cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng

2. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán được quy định trong Điều 13 – ĐKCT của hợp đồng.

Điều 6: Biện pháp đảm bảo Hợp đồng: Theo khoản 1- Điều 5 - ĐKCT của hợp đồng.

Điều 7: Hình thức hợp đồng: Hợp đồng Đơn giá.

Điều 8: Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

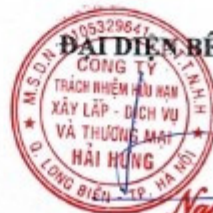
Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo Luật định.

Hợp đồng được lập thành 09 bộ, Bên mua giữ 06 bộ, Bên bán giữ 03 bộ, mỗi bộ Hợp đồng đều có giá trị pháp lý như nhau.



Lê Minh Tuấn



GIÁM ĐỐC:

Nguyễn Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: 193 /HD-NGC-HAHUCO

Ngày 2 tháng 4 năm 2014.

Gói thầu số 01: Cung cấp và thi công lắp đặt

Hạng mục SCL: Trạm 110kV Nghĩa Lộ

Đơn vị cấp hàng: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP – DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI
HẢI HƯNG

Hà Nội, tháng 4 năm 2014

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: 182/HD-NGC-HAHUCO

Ngày 28 tháng 04 năm 2014

Gói thầu số 01: **"Cung cấp và thi công lắp đặt"**

Hạng mục SCL: **Trạm 110kV Nghĩa Lộ**

Nguồn vốn: SCL năm 2014

- Căn cứ Luật dân sự ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý ĐTXD công trình, Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư;
- Căn cứ thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-EVN NPC ngày 18/11/2010 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành quy chế sửa chữa lớn Tài sản cố định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- Quyết định số 08/QĐ EVN NPC ngày 02/01/2014 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc giao kế hoạch vốn sửa chữa lớn năm 2014 cho Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc;
- Căn cứ các Quyết định số 477/QĐ-NGC ngày 25/02 /2014, số 789/QĐ-NGC ngày 13/03/2014 của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc V/v phê duyệt PAKT và dự toán hạng mục SCL Trạm 110kV Nghĩa Lộ;
- Căn cứ Quyết định chỉ định thầu số 1465 /QĐ-NGC ngày 26 /4/2014 của Giám đốc Công ty lưới điện cao thế miền Bắc;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc và Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ và thương mại Hải Hưng ngày 28 / 4 /2014;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

(l(k) Điều kiện chung của hợp đồng

(K) HSYC, HSDX của Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ và thương mại Hải Hưng.

Điều 3: Trách nhiệm của Nhà thầu

Nhà thầu cam kết cung cấp, lắp đặt đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4: Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho Nhà thầu giá trị hợp đồng nêu tại Điều 13 của Hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Tổng giá trị hợp đồng là: 281.270.000 đồng VND

(Bằng chữ: Hai trăm tám một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng)

Tổng giá trị trên đã bao gồm mọi chi phí để giao hàng đến kho bên Mua và lắp đặt hoàn chỉnh (đã bao gồm thuế GTGT).

2. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán được quy định trong Điều 13 – ĐKCT của hợp đồng.

Điều 6:—Biện pháp đảm bảo Hợp đồng: Theo khoản 1- Điều 5 - DKCT của hợp đồng.

Điều 7: Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá

Điều 8: Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo Luật định.

Hợp đồng được lập thành 09 bộ, Bên mua giữ 06 bộ, Bên bán giữ 03 bộ, mỗi bộ Hợp đồng đều có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

GIÁM ĐỐC



Li Minh Louan

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Hải

1186

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HOÁ
Số: 342 /2014/HĐCCHH/NGC- HH ngày 24/6/2014
Gói thầu số 5: Mua sắm, vận chuyển các thiết bị nhệ thứ.
Dự án: Lắp MBA T1 TBA 110kV Phong Thổ (E29.1) - tỉnh Lai Châu.

GIỮA
CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ MIỀN BẮC
VÀ
CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

1

H

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ -EVN NPC ngày 21/02/2014 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc V/v: Giao danh mục ĐTXD năm 2014 cho Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc làm quản lý A dự án - Lắp MBA T1 TBA 110kV Phong Thổ (E29.1) - tỉnh Lai Châu;

Căn cứ quyết định số 962/QĐ-EVN NPC ngày 22/4/2014 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc V/v: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Lắp MBA T1 TBA 110kV Phong Thổ (E29.1) - tỉnh Lai Châu;

Căn cứ quyết định số 1875/QĐ-NGC ngày 27/5/2014 của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc V/v: Phê duyệt KHĐT dự án Lắp MBA T1 TBA 110kV Phong Thổ (E29.1) - tỉnh Lai Châu;

Căn cứ quyết định số 2376/QĐ- NGC ngày 23/6/2014 của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc V/v: Phê duyệt kết quả chi định thầu gói thầu số 5 - Mua sắm vận chuyển các thiết bị nhĩ thứ dự án Lắp MBA T1 TBA 110kV Phong Thổ (E29.1) - tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu trên ngày 23/6/2014 giữa Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc với Công ty TNHH xây lắp, dịch vụ và thương mại Hải Hưng;

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 24/6/2014 tại văn phòng Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Đại diện bên giao thầu: Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc (gọi tắt là bên A)

Đại diện: Ông Lê Minh Tuấn Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số: 2 - khu VP 1 - BD Linh Đàm - phường Hoàng Liệt - quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 04.22159597 Fax: 04 37170418
Tài khoản: 21210000061001 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ
Mã số thuế: 0100100417 - 046.

2. Đại diện bên nhận thầu: Công ty TNHH xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng (gọi tắt là bên B)

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Đại diện: Ông Nguyễn Minh Hải Chức vụ Giám đốc
Địa chỉ: Số 333, ngách 3318/88, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 004.36756561 Fax: 004.36756561
Tài khoản: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - chi nhánh Long Biên.
Mã số thuế: 0105329641

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105329641 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. (Đăng ký lần đầu ngày 25/5/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/10/2013).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo biên bản thương thảo hợp đồng của gói thầu ngày 23/6/2014.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Biên bản thương thảo hợp đồng (kèm Phụ lục 1, 2, 3);
3. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu;
7. Hồ sơ yêu cầu;

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: 1.207.947.602,0 đồng.

(Bằng chữ: Một tỉ, hai trăm linh bảy triệu, chín trăm bốn bảy nghìn, sáu trăm linh hai đồng)

Trong đó: Giá trị trước thuế: 1.098.134.184,0 đồng

Thuế GTGT : 109.813.418,0 đồng

(Chi tiết giá hợp đồng theo phụ lục số 2 kèm theo)

22. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức nêu tại Điều 13 ĐKCT.

Điều 6. Bảo lãnh hợp đồng và tạm ứng hợp đồng

6.1. Bảo lãnh hợp đồng: Theo điều 5 ĐKCT

6.2. Tạm ứng hợp đồng: Theo điều 12 ĐKCT

Điều 7. Hình thức hợp đồng:

Nêu các hình thức hợp đồng phù hợp với Điều 6 ĐKCT.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng 30 ngày liên tục kể cả ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 9. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của Bên B.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 15 bộ, Bên A giữ 13 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Số: 163/2014/HĐCCHH/NGC- HAHUCO ngày 10/04/2014.
Gói thầu số 8: Cung cấp thiết bị 110kV và các thiết bị còn lại.
Dự án: Trạm biến áp 110kV Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Thành phần của hồ sơ hợp đồng:

1. Quyết định số 1251/QĐ-NGC ngày 08/04/2014;
2. Điều kiện chung của hợp đồng;
3. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
4. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng kèm các phụ lục;
5. Văn bản hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
6. HSDX của nhà thầu, HSYC của chủ đầu tư.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HOÁ

Số: 163/2014/HĐCCHH/NGC - HAHUCO

Gói thầu số 8: Cung cấp thiết bị 110kV và các thiết bị còn lại.

Dự án: Trạm biến áp 110kV Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;
Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội và
Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành
Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2012 của Chính phủ về hợp
đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ quyết định số 20/QĐ-EVN NPC ngày 07 tháng 01 năm 2014 về việc:
Giao danh mục ĐTXD năm 2014 cho Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc dự án
“Trạm biến áp 110kV Sông Mã, tỉnh Sơn La”;

Căn cứ quyết định số 306/QĐ-EVN NPC ngày 19/02/2014 của Tổng Công ty
Điện lực miền Bắc về việc: Phê duyệt dự án đầu tư dự án “Trạm biến áp 110kV
Sông Mã, tỉnh Sơn La”;

Căn cứ quyết định số 1003/QĐ-NGC ngày 25/03/2014 của Công ty Lưới điện
cao thế về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án “Trạm biến áp 110kV Sông Mã,
tỉnh Sơn La”;

Căn cứ hồ sơ yêu cầu được duyệt kèm theo quyết định số 1213/QĐ-NGC ngày
02/04/2014 của Giám đốc Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc Về việc phê duyệt
Hồ sơ yêu cầu mua sắm trực tiếp gói thầu số 8: Cung cấp thiết bị 110kV và các thiết bị
còn lại thuộc dự án “Trạm biến áp 110kV Sông Mã, tỉnh Sơn La”;

Căn cứ quyết định số 1251/QĐ-NGC ngày 08/04/2012 của Giám đốc Công ty
Lưới điện cao thế miền Bắc Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 8: Cung cấp
thiết bị 110kV và các thiết bị còn lại thuộc dự án “Trạm biến áp 110kV Sông Mã,
tỉnh Sơn La”;

Căn cứ Hồ sơ yêu cầu của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc và hồ sơ đề xuất
của nhà thầu Công ty TNHH xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu trên ngày 10/04/2014 giữa Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc với Công ty TNHH Xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng;

Hôm nay, ngày 10/04/2014, tại văn phòng Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc, đại diện các bên gồm:

BÊN MUA: Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc (gọi tắt là bên A)

Đại diện: Ông **Lê Minh Tuấn** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: Số 2 - khu VP1 - BD Linh Đàm - Phường Hoàng Liệt - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội - Việt Nam.
Điện thoại: 04 22159597 Fax: 04 37170418
Tài khoản: 21210000061001 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ
Mã số thuế: 0100100417 - 046.

BÊN BÁN: Công ty TNHH Xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng.

Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP. Hà Nội
Điện thoại: 04. 3 675 6561 Fax: 04. 3 675 6561
Tài khoản: 020012221194 Tại: Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch Trâu Quỳ - Chi nhánh Long Biên - Thành Phố Hà Nội
Mã số thuế: 0105329641

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo biên bản thương thảo hợp đồng ngày 10/04/2014.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Biên bản thương thảo hợp đồng (kèm Phụ lục 1, 2, 3,4);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ đề xuất của nhà thầu;
7. Hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư;

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng

cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng: **1.926.443.673,0 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm hai sáu triệu, bốn trăm bốn ba nghìn, sáu trăm bảy ba nghìn đồng.)

- Trong đó: Giá trị trước thuế: 1.751.312.430,0 đồng

Thuế GTGT: 175.131.243,0 đồng

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức nêu tại Điều 13

ĐKCT.

Điều 6. Hình thức hợp đồng:

Hình thức hợp đồng được quy định tại Điều 6 ĐKCT.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng 120 ngày liên tục kể cả ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 12 bộ, bên A giữ 10 bộ, bên A giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC,

Nguyễn Minh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tuấn

HAIHUNG COMPANY LIMITED

PHỤ LỤC 01 : THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Phụ lục kèm theo hợp đồng số 01/2015/HĐXL/HP – HH ngày 17/06/2015)

STT	Tên vật tư & Quy cách	Nhà SX	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A/.	Tủ tụ bù công suất phản kháng 300kvar	HAHUCO	Tủ	1	36,809,600	36,809,600
I/.	Thiết bị đóng cắt					
1	Ắt nhánh MCCB 60A/3P.	Huyn dai	Cái	2		
2	Ắt nhánh MCCB 100A/3P.	Huyn dai	Cái	5		
3	Khởi động từ 50A.	Huyn dai	Cái	2		
4	Khởi động từ 85A.	Huyn dai	Cái	5		
II/.	Thiết bị đo lường, hiển thị					
1	Đèn báo pha + cầu chì	ChiNT	Cái	3		
2	Bộ điều khiển tụ bù 6 cấp	Mikro	Bộ	1		
4	Tụ bù công suất phản kháng 25kVAr	Epcos	Quả	12		
III/.	Vỏ tủ điện					
1	Vỏ tủ điện ngoài nhà 1 lớp cánh Sơn tĩnh điện	HAHUCO	Tủ	1		
IV/.	Hệ thanh cái					
1	Thanh đồng chính 600A	Malaysia	Bộ	1		
2	Dây cáp động lực + dây điều khiển	Goldcup	Bộ	1		
3	Thanh đồng trung tính + tiếp địa	Malaysia	Bộ	1		
4	Phụ kiện thanh cái	Taiwan	Bộ	1		
V/.	Vật tư phụ, nhân công lắp đặt					
1	Vật tư phụ	HAHUCO	Bộ	1		
2	Nhân công lắp đặt tủ điện	HAHUCO	Tủ	1		
Tổng cộng trước thuế					36,809,600	
Thuế VAT 10%					3,680,960	
Tổng cộng sau thuế					40,490,560	

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: *Cung cấp, thi công kết nối điện lò hơi*)

Số: 02/2015/HĐXL/KHS - HH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 28 tháng 05 năm 2015, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng.

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH KANG HWASEONG VINA

(gọi tắt là **bên A**):

- Địa chỉ: Phòng 208, nhà 18T1, khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Đại diện: Ông **KANG GUEON CHAN** Chức vụ: Giám Đốc
- Mã số thuế: 0102904011

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

(gọi tắt là **bên B**):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04.8582 8048; Fax: 04.3675 6561.
- Tài khoản 1: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trầu Quỳ - CN Long Biên
- Tài khoản 2: 0121 0099 22269 tại Ngân hàng TMCP An Bình - PGD Nguyễn Văn Cừ - Hà Nội
- Mã số thuế: **01 05 32 96 41**

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những nội dung sau:

Điều I: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư, thi công kết nối điện lò hơi chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cung cấp vật tư, thi công kết nối điện lò hơi (Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)	Hệ thống	1	104.400.000	104.400.000
Cộng trước thuế:					104.400.000
Thuế GTGT (10%):					10.440.000
Tổng giá trị (bao gồm thuế):					114.840.000

Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng !

1.2. Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp, lắp đặt cho bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thông số kỹ thuật từ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng và tài liệu kỹ thuật:

- Thời gian: Theo thỏa thuận của hai bên
- Địa điểm thi công: Tại Dự án Khách sạn Grace, Xã Nam Tiến-Huyện Phố Yên-Tỉnh Thái Nguyên

Nguyễn

- Tài liệu giao hàng gồm:

- * Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính 01 bản gốc.
- * Biên bản nghiệm thu và bản giao hàng hóa đạt tiêu chuẩn quy định trong hợp đồng 01 bản gốc

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
 - + Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bên B bàn giao hàng hóa cho bên A

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Khang Quoc Chan

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hải

329
ÔNG
(NH
LẬP
THU
AI H
TIEN

3A30004
CÔNG
ÁCH NHIỆM H
ANG HƯNG
HAI HƯNG

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: *Cung cấp tủ điện động lực MSB 1000A*)

Số: 01/2015/HĐXL/HL - HH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày tháng năm 2015, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng.

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN VN HOÀNG LONG

(gọi tắt là bên A):

- Địa chỉ: Số 106 Ngõ Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Mạnh Cường** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 0983295659
- Mã số thuế: **0106688523**
- Tài khoản: 0801015533076 tại Ngân hàng TMCP An Bình – PGD Đông Anh - CN Hà Nội

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

(gọi tắt là bên B):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 04.8582 8048; Fax: 04.3675 6561.
- Tài khoản: 0121 0099 22269 tại Ngân hàng TMCP An Bình – PGD Nguyễn Văn Cừ - Hà Nội
- Mã số thuế: **0105329641**

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị với những nội dung sau:

Điều I: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận cung cấp tủ điện động lực MSB 1000A chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cung cấp tủ phân phối MSB 1000A (Chi tiết theo phụ lục hợp đồng)	Hahuco/ Việt Nam	Tủ	6	85.600.000	513.600.000
Cộng trước thuế:						513.600.000
Thuế GTGT (10%):						51.360.000
Tổng giá trị (bao gồm thuế):						564.960.000

Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./

1.2. Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp cho bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thông số kỹ thuật tủ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng và tài liệu kỹ thuật:

- Thời gian: Giao hàng sau 7~10 ngày kể từ khi bên A tạm ứng tiền cho bên B.
- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên B (Cụ Khối, Long Biên, Hà Nội)
- Phương thức giao hàng: Theo sự thoả thuận của hai bên.

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
 - + Bên A Tạm ứng cho bên B 30% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng.
 - + Bên A Thanh toán cho bên B 50% tổng giá trị hợp đồng trước khi bên B giao hàng cho bên A.
 - + Bên A Thanh toán 15% tổng giá trị còn lại của hợp đồng và giữ lại 5% trong thời gian 12 tháng để bảo đảm bảo hành sau khi bên B bàn giao và xuất hóa đơn VAT cho bên A. Bên B giao bộ chứng từ thanh toán bao gồm các tài liệu sau:
 - * Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc.
 - * Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01 bản gốc
 - * Phiếu xuất kho

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải



HAIHUNG COMPANY LIMITED

Phụ lục 01: THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Phụ lục kèm theo hợp đồng Số: 01/2015/HDXL/HL - HH)

STT	Tên vật tư & Quy cách	Nhà SX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A/.	Tủ điện phân phối chống tổn thất 1000A	HAHUCO	Tủ	6	85.600.000	513.600.000
I/.	Thiết bị đóng cắt					
1	Ắt tổng MCCB 1000A/3P/100kA (380VAC).	Huyn dai	Cái	1		
2	Ắt nhánh MCCB 400A/3P/65kA (380VAC).	Huyn dai	Cái	1		
3	Ắt nhánh MCCB 250A/3P/42kA (380VAC).	Huyn dai	Cái	3		
4	Ắt cho tủ bù MCCB 150A/3P/42kA (380VAC).	Huyn dai	Cái	1		
II/.	Thiết bị đo lường, hiển thị					
1	Biến dòng 1000/ 5A	Emic	Quả	6		
2	Đồng hồ 0~500V + chuyển mạch	Taiwan	Cái	1		
3	Đồng hồ 1000/ 5A	Taiwan	Cái	3		
4	Đèn báo pha + cầu chì	Taiwan	Cái	3		
III/.	Vỏ tủ điện					
1	Vỏ tủ điện ngoài trời 1 lớp cánh Sơn tĩnh điện	HAHUCO	Tủ	1		
IV/.	Hệ thanh cái					
1	Đồng thanh cái chính 1000A	Malaysia	Bộ	1		
2	Thanh đồng nhánh 400A, 250A, 150A	Malaysia	Bộ	1		
3	Thanh đồng trung tính + tiếp địa	Malaysia	Bộ	1		
4	Phụ kiện thanh cái	Taiwan	Bộ	1		
5	Chống sét van GZ-500V	Việt Nam	Bộ	1		
6	Tủ bù CS phản kháng 25kVAr (Tủ khô)	Epcos	Quả	3		
V/.	Vật tư phụ, nhân công lắp đặt					
1	Vật tư phụ	HAHUCO	Bộ	1		
2	Nhân công lắp ráp tủ điện	HAHUCO	Tủ	1		
Tổng cộng trước thuế						513.600.000
Thuế VAT 10%						51.360.000
Tổng cộng sau thuế						564.960.000

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
 - + Trả ứng 40% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng ký kết.
 - + Thanh toán 30% giá trị hợp đồng sau khi bên B tập kết đầy đủ vật tư thiết bị để phục vụ thi công tại công trình, có biên bản bàn giao và xác nhận của bên A.
 - + Thanh toán 30% giá trị còn lại hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B bàn giao và xuất hóa đơn VAT cho bên A. Bên B giao bộ chứng từ thanh toán bao gồm các tài liệu sau:
 - * Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc.
 - * Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01 bản gốc

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Ngân



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

053
CÔ
NG N
Y L
A T
H
H
NG B

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Về việc: *Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị*

Dự án: *Tách thanh cái C11 thành C11 và C12 TBA 110kV Tiên Yên.*

Số: 140825/PIDI-HAHUCO

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 05/09 /2014 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng Việt Nam - PIDI, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ HẠ TẦNG VIỆT NAM-PIDI:

- Địa chỉ: Số 125 Phố Hoàng Văn Thái-Phường Khương Trung-Quận Thanh Xuân-Hà Nội.
- Điện thoại : 04. 3565 8916 Fax: 04. 3565 8917
- Tài khoản : 10201000060424 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bắc Hà Nội.

- Mã số thuế : 0101038419

- Đại diện : Ông **Nguyễn Tiến Thanh** Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo ủy quyền số 02/UQ-ĐLHT ngày 02/01/2014 của ông Tổng Giám đốc Công ty)

BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG:

- Địa chỉ :Số 33 ngách 318/88 Phố Ngọc Trì-Phường Thạch Bàn-Quận Long Biên-Hà Nội.

- Điện thoại : 04.85828048 Fax: 04.36756561

- Tài khoản số : 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trầu Quỳ - CN Long Biên.

- Mã số thuế : 0105329641

- Đại diện là : Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng những nội dung sau:

Điều I: Giá trị hợp đồng và thanh toán

1.1 Giá trị hợp đồng

Tổng giá trị hợp đồng là: **910,184,715 đồng**

(Chín trăm mười triệu một trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm mười lăm đồng.)

Trong đó:

Giá trị trước VAT là : **827,440,650 đồng**

Thuế VAT 10% : **82,744,065 đồng**

Chi tiết giá hợp đồng như Phụ lục 01 kèm theo.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều V [điều chỉnh giá trị Hợp đồng].

1.2 Thanh toán

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo giai đoạn hoàn thành. Giá trị thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu nhân với đơn giá trong hợp đồng. Hai bên cùng nhau thống nhất phương thức thanh toán như sau:

- Bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị sau khi ký hợp đồng.

- Bên A thanh toán 50% giá trị còn lại trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B kèm theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành và hóa đơn GTGT.

- Bên A thanh toán 20% còn lại khi thực hiện sau quyết toán đối với Chủ đầu tư nhưng không chậm hơn 31-12-2015.

1.3 Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

1.4 Hồ sơ thanh, quyết toán:

- Hồ sơ nghiệm thu kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);

- Đề nghị thanh toán của Bên B cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có).

- Bảng xác định giá trị cho những công việc đã có đơn giá trong Hợp đồng, trong đó thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B;

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong Hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B;

Điều II: Nội dung và khối lượng công việc

Bên B thực hiện việc thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị tại trạm 110kV Tiên Yên thuộc dự án: "Tách thanh cái C11 thành C11 và C12 TBA 110kV Tiên Yên" đảm bảo đúng thiết kế kỹ thuật, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

Đối với các công việc không có trong hợp đồng, các bên căn cứ vào thực tế thi công tại hiện trường sẽ cùng nhau xem xét và xác nhận bằng biên bản để làm cơ sở phê duyệt điều chỉnh bổ sung (nếu có).

Điều III: Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng

3.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng:

a) Công trình phải được thi công phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan; Bên B phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.

b) Bên B phải cung cấp cho Bên A các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định và phải được đơn vị Tư vấn giám sát (TVGS), Chủ đầu tư chấp thuận.

c) Bên B đảm bảo vật tư, thiết bị do Bên B cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ thiết kế, hồ sơ yêu cầu và hồ sơ đáp ứng của Bên A với Chủ đầu tư.

3.2. Kiểm tra, giám sát của Bên A và TVGS, Chủ đầu tư

a) Bên A, TVGS, Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Bên B để kiểm tra;

b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng, nếu có nhu cầu, TVGS, Chủ đầu tư, Bên A được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu. Bên B sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Bên A để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.

Đối với các công việc mà người của TVGS, Chủ đầu tư, Bên A được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Bên B phải thông báo cho TVGS, Chủ đầu tư, Bên A biết và tổ chức nghiệm thu khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.

3.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

a) Bên A chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 3.1 nêu trên.

b) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế; thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao...

c) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư;
- Đại diện TVGS (nếu có);
- Đại diện của Bên A;
- Đại diện của Bên B;

d) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng hoàn thành theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng do 02 bên thống nhất trên cơ sở quy định của nhà nước hoặc mẫu do Chủ đầu tư quy định.

- Kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu ...

3.4. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Bên B sẽ thông báo cho TVGS, Chủ đầu tư, Bên A để tiến hành nghiệm thu công trình.

Bên B thông báo cho Bên A, TVGS, Chủ đầu tư để nghiệm thu công trình không sớm hơn 03 ngày trước khi công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu công trình được chia thành các hạng mục, Bên B có thể đề nghị nghiệm thu theo hạng mục.

Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, các bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng này và theo Hợp đồng giữa Bên A ký với Chủ đầu tư. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình (nếu được TVGS, Chủ đầu tư đồng ý) thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Bên B phải làm để hoàn thành công trình.

3.5. Trách nhiệm của Bên B đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Bên B phải:

Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà TVGS, Chủ đầu tư yêu cầu.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

- Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Bên A hoặc đại diện của Bên A có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Bên B biết về ngày này.

- Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Bên A có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Bên B phải chịu mọi chi phí, Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng Bên B sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A.

d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Bên B có thể chuyển khối công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

3.6. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Bên A có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 05 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Bên B.

3.7. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều IV: Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

4.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công công trình: thời điểm cụ thể sẽ được xác định trong Biên bản bàn giao mặt bằng thi công của Chủ đầu tư với bên A.

Bên B sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình ngay sau ngày khởi công và sẽ thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện Hợp đồng mà không được chậm trễ.

Bên B phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng trong khoảng thời gian 150 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

4.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Căn cứ vào thời gian thực hiện Hợp đồng Bên B phải lập tiến độ chi tiết để trình cho Bên A để bên A trình Chủ đầu tư phê duyệt trong vòng 10 ngày sau khi ký hợp đồng. Bên B cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Bên B. Trừ khi được quy định khác trong Hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

- a) Trình tự thực hiện công việc của Bên B và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của công trình;
- b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;
- c) Báo cáo tiến độ Bên B phải thể hiện:
 - Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;
 - Bên B được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng và phải được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận.

Bên B phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 05 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Bên B. Bên A sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để yêu cầu Bên B thực hiện theo tiến độ của Hợp đồng.

4.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên B được phép theo Điều IX [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây (nhưng phải được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận):

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư và Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên A, nhân lực của Bên A hay các đơn vị liên quan khác của Bên A gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên B gây ra.

4.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 4.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Bên A yêu cầu Bên B trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu để Bên A trình Chủ đầu tư phê duyệt. Nếu được Chủ đầu tư chấp thuận thì Bên A điều chỉnh cho Bên B.

Điều V: Điều chỉnh giá trị Hợp đồng

Nếu được Chủ đầu tư chấp thuận, Bên A sẽ thực hiện điều chỉnh giá trị Hợp đồng như sau:

a) Đối với khối lượng công việc phát sinh lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong Hợp đồng thì các bên có thể thoả thuận đơn giá mới cho khối lượng tăng thêm.

b) Đối với khối lượng công việc phát sinh nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong Hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng, kể cả đơn giá đã được điều chỉnh theo thoả thuận tại mục d khoản này.

c) Khối lượng công việc phát sinh chưa có đơn giá trong Hợp đồng thì đơn giá mới được xác định theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thoả thuận trong Hợp đồng.

d) Khi giá nhiên liệu, vật tư, thiết bị do nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định của Pháp lệnh giá có biến động bất thường hoặc khi nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tiền lương ảnh hưởng trực tiếp đến giá hợp đồng và được phép của cấp quyết định đầu tư thì các bên lập dự toán bổ sung và phụ lục hợp đồng bổ sung. Dự toán bổ sung được lập theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thoả thuận trong Hợp đồng.

Trường hợp Hợp đồng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bất khả kháng thì điều chỉnh theo Điều VIII [Rủi ro và bất khả kháng].

Điều VI: Quyền và nghĩa vụ của các bên

6.1 Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A

6.1.1 Quyền của Bên A:

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên A còn có quyền khiếu nại khi xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ Điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Bên B.

6.1.2 Nghĩa vụ của Bên A:

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên A còn có các nghĩa vụ sau:

a) Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng;

b) Cử và thông báo bằng văn bản cho Bên B về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng;

c) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Bên B theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;

d) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét và trình Chủ đầu tư chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Bên B trong quá trình thi công xây dựng công trình.

6.2 Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

6.2.1. Quyền của Bên B

a) Được quyền đề xuất với Bên A về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;

b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư, Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;

c) Tiếp cận công trường;

- Bên A phải bàn giao cho Bên B mặt bằng thi công công trình để Bên B thực hiện Hợp đồng.

- Trường hợp, Bên B không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Bên A và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên B phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Bên B thì Bên B sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.

6.2.2 Nghĩa vụ của Bên B

Bên B phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;

Bên B phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

Bên B phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, quyết toán toàn bộ gói thầu với Chủ đầu tư, thí nghiệm vật liệu, kiểm định thiết bị, sản phẩm xây dựng ... theo đúng quy định của Hợp đồng;

Bên B phải giữ bí mật thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin.

Bên B phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong khoảng thời gian 07 ngày, nếu trong khoảng thời gian này mà Bên B không trả lời thì được coi như Bên B đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Bên A.

6.2.3. Nhân lực của Bên B

Nhân lực của Bên B phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Bên A có thể yêu cầu Bên B sa thải hay tác động để sa thải bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Bên B nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó, Bên B sẽ chỉ định hoặc buộc phải chỉ định một người khác thích hợp để thay thế. Bên B phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

6.2.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Bên B

Bên B phải trình cho Bên A những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Bên B trên công trường.

6.2.5. Hợp tác

Bên B phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Bên A; các nhà thầu khác do Bên A thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Bên B, các công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Bên B. Trường hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá Hợp đồng thì các bên xem xét thỏa thuận bổ sung chi phí này.

Bên B phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường.

6.2.6. Đường đi và phương tiện

Bên B phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Bên B cần có, bao gồm lối vào công trường. Bên B cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Bên B phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

a) Bên B không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Bên A hoặc những người khác.

b) Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Bên B làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;

c) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

d) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;

đ) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Bên B, sẽ do Bên B chịu.

6.2.7. Hoạt động của Bên B trên công trường

Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Bên B có và được Chủ đầu tư, Bên A đồng ý là nơi làm việc. Bên B phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Bên B và nhân lực của Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Bên B, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm. Bên B phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Bên B có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Bên B hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 07 ngày sau khi Bên A cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Bên A có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Bên B sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Bên A.

6.2.8. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A, Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Bên B gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn thì Bên B phải thông báo cho Bên A và có quyền theo Điều IX của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

6.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà tư vấn giám sát

6.3.1. Quyền của Nhà tư vấn giám sát thi công xây dựng (NTVGSTCXD)

Nhà tư vấn giám sát thi công xây dựng là Người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao cho NTVGSTCXD trong hợp đồng và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. NTVGSTCXD có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

NTVGSTCXD không có quyền sửa đổi Hợp đồng. NTVGSTCXD có thể thực hiện quyền hạn được gán với chức danh NTVGSTCXD như đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong Hợp đồng. Nếu NTVGSTCXD được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:

a) NTVGSTCXD không có quyền giám sát bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng, hay cho một bên nào;

b) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của NTVGSTCXD (bao gồm cả trường hợp không có sự phân đối) cũng không hề miễn cho Bên B khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

6.3.2. Trách nhiệm của NTVGSTCXD

a) Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình.

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6.3.3. Thay thế NTVGSTCXD

Nếu Chủ đầu tư có ý định thay thế NTVGSTCXD thì không ít hơn 07 ngày trước khi dự định thay thế, Bên A phải thông báo cho Bên B thông tin chi tiết tương ứng của NTVGSTCXD được dự kiến thay thế.

Điều VII: An toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ

7.1. An toàn lao động

a) Bên B thi công lắp đặt phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường, kể cả các công trình phụ cận.

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công lắp đặt. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

d) Bên B thi công lắp đặt có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

e) Bên B thi công lắp đặt có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B thi công lắp đặt và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

7.2. Bảo vệ môi trường

a) Bên B thi công lắp đặt phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Bên B thi công lắp đặt không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Bên A, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công lắp đặt và yêu cầu Bên B thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

c) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công lắp đặt công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

7.3. Phòng chống cháy nổ

Các bên tham gia hợp đồng lắp đặt phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều VIII: Rủi ro và bất khả kháng

8.1. Rủi ro và bất khả kháng

a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.

b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

8.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 8.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Bên B, thì Bên B phải ngay lập tức gửi thông báo cho Bên A và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Bên A yêu cầu.

8.3. Trách nhiệm của Bên B đối với rủi ro

Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Bên A. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó được chuyển cho Bên A.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Bên A, Bên B sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Bên B nào trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 7.3 của Hợp đồng [Trách nhiệm của Bên B đối với rủi ro], Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Bên B, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Bên B đúng với Hợp đồng.

Bên B phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Bên B.

8.4. Bồi thường rủi ro

Bên B phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên A, các nhân viên của Bên A đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cấu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Bên A, các nhân viên của Bên A, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Bên B, nhân lực của Bên B, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Bên A phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên B, các nhân viên của Bên B đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cấu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Bên A, các nhân viên của Bên A.

8.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

8.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Bên B bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 8.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng], và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Bên B sẽ có quyền theo Điều VIII của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

- a) Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ;
- b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong các điểm (b) khoản 8.1 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng] được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Bên A phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

8.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 30 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 8.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 60 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 15 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B:

- a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;
- b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Bên B, hoặc những thứ Bên B có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Bên A khi đã được Bên A thanh toán và Bên B sẽ để cho Bên A tùy ý sử dụng;
- c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Bên B phải chịu để hoàn thành công trình;
- d) Chi phí di chuyển các công trình tạm và thiết bị của Bên B khỏi công trình và trả lại các hạng mục thiết bị này cho công trình của Bên B;
- e) Chi phí bồi thường cho đội ngũ nhân viên và các người lao động được Bên B thuê cho toàn bộ thời gian liên quan đến công trình vào thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

Điều IX: Khiếu nại và xử lý tranh chấp

9.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 43 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

9.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều X: Quyết toán thanh lý hợp đồng.

10.1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 04 bộ quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Bên A đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu chính sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;

- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B;

- Hồ sơ hoàn công, hồ sơ Quản lý chất lượng, nhật ký thi công lắp đặt được Chủ đầu tư chấp thuận;

- Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

c) Thời hạn Bên B giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).

10.2. Thanh lý Hợp đồng

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;

b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

10.3. Chấm dứt trách nhiệm của Bên A

Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng

Điều XI: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ Luật Dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử, phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.

- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TIẾN THANH



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

106

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Số: 545/2013/HDXL/NGC-HAHUCO ngày 02/10/2013.

Gói thầu số 03: Cung cấp, lắp đặt thiết bị nhĩ thứ và hệ thống SCADA

Dự án: Lắp đặt máy cắt liên lạc 110kV trạm 110kV Hà Trung.

giữa

Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc

với

Công ty TNHH Xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng.



Nếu Bên A có ý định thay thế NTVGSTCXD thì không ít hơn 07 ngày trước khi dự định thay thế, Bên A phải thông báo cho Bên B thông tin chi tiết tương ứng của NTVGSTCXD được dự kiến thay thế. Bên A không được thay thế NTVGSTCXD bằng một người mà Bên B có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Bên A các chi tiết, lý lẽ để giải thích.

Điều 12. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

12.1. An toàn lao động

a) Bên B thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

d) Bên B thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

e) Bên B thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

12.2. Bảo vệ môi trường

a) Bên B thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Thửa đất số 2 - khu Văn phòng 1 - bán đảo Linh Đàm - phường
Hoàng Liệt - quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội
Điện thoại: 04 22159597 Fax: 04 37170418
Tài khoản: 21210000061001 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt
Nam - Chi nhánh Tây Hồ
Mã số thuế: 0100100417 - 046.
Và bên kia là:

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

Tên giao dịch Công ty TNHH Xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng
Đại diện: Ông Nguyễn Minh Hải Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 33 - ngách 318/88 - phố Ngọc Trì - phường Thạch Bàn - quận
Long Biên - TP. Hà Nội
Điện thoại: 04. 8 582 8048 Fax: 04. 3 675 6561
Tài khoản: 020012221194 Tại: Ngân hàng Sacombank – Phòng giao dịch
Trâu Quỳ - Chi nhánh Long Biên
Mã số thuế: 0105329641

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của gói thầu số 03:
Cung cấp, lắp đặt thiết bị nhĩ thứ và hệ thống SCADA thuộc dự án Lắp đặt máy
cắt liên lạc 110kV trạm 110kV Hà Trung như sau:

Điều 1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và
điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- Thông báo trúng chỉ định thầu;
- Quyết định chỉ định thầu;
- Hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu;
- Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu;
- Biên bản thương thảo hợp đồng;
- Các Phụ lục hợp đồng;

Điều 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng

2.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước
Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

3.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:



- Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng hoàn thành theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng do 02 bên thống nhất trên cơ sở quy định của nhà nước.

- Kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu...

5.4. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Bên B sẽ thông báo cho Bên A để tiến hành nghiệm thu công trình.

Bên B thông báo cho Bên A để nghiệm thu công trình không sớm hơn 03 ngày trước khi công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu công trình được chia thành các hạng mục, Bên B có thể đề nghị nghiệm thu theo hạng mục.

Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Bên B phải làm để hoàn thành công trình.

5.5. Trách nhiệm của Bên B đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Bên B phải:

Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A yêu cầu.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

- Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Bên A hoặc đại diện của Bên A có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Bên B biết về ngày này.

- Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Bên A có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Bên B phải chịu mọi chi phí, Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn

b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;

c) Báo cáo tiến độ Bên B phải thể hiện:

- Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;

- Bên B được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng.

Bên B phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 05 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Bên B. Bên A sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để yêu cầu Bên B thực hiện theo tiến độ của Hợp đồng.

6.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên B được phép theo Điều 19 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoạ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên A, nhân lực của Bên A hay các nhà thầu khác của Bên A gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên B gây ra.

6.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 6.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Bên A yêu cầu Bên B trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu.

Điều 7. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

7.1. Giá Hợp đồng

Tổng giá trị Hợp đồng là : **1.731.869.777,0 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm ba mươi một triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng)



trình đưa vào sử dụng, bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành, phụ lục 03a được hai bên ký xác nhận và hóa đơn GTGT, Bên A sẽ hoàn thiện hồ sơ xin cấp vốn và đề nghị Tổng Công ty Điện lực miền Bắc thanh toán cho bên B đến 80% giá trị trước thuế phần khối lượng hoàn thành. Bên A sẽ thanh toán cho bên B khi bên A được Tổng Công ty Điện lực miền Bắc cấp vốn. Trong lần thanh toán này, Bên A sẽ khấu trừ giá trị đã tạm ứng cho Bên B (nếu có).

- Thanh toán giá trị còn lại đối với giá trị thiết bị: Trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày công trình được nghiệm thu đóng điện thành công (khi có đầy đủ các biên bản bàn giao thiết bị, biên bản nghiệm thu) và sau khi Bên B phát hành cam kết bảo hành như mục 16.2 hoặc trong thời gian không quá 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu đóng điện thành công khi Bên B hoàn tất các nghĩa vụ của mình và Bên A được Tổng Công ty Điện lực miền Bắc cấp vốn.

7.4. Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ hoàn thiện thủ tục thanh toán cho Bên B và trình cơ quan cấp vốn để xin cấp vốn cho gói thầu trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B. Bên A sẽ thanh toán cho bên B khi bên A được Tổng Công ty Điện lực miền Bắc cấp vốn.

Thời hạn chuyển hồ sơ thanh toán cho bên A: Trong vòng 1 tuần làm việc kể từ sau khi khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu, bên B phải chuyển hồ sơ nghiệm, thanh toán cho bên A để thẩm tra, trình duyệt và xin cấp vốn. Quá thời hạn nêu trên, bên A không chịu trách nhiệm về việc chậm thanh toán cho nhà thầu cũng như việc bị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của dự án do sự chậm trễ trên gây ra.

7.5. Thanh toán tiền bị giữ lại

Bên A sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Bên B khi quyết toán được phê duyệt, các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định tại Điều 16 [Bảo hiểm và Bảo hành]

7.6. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

7.7. Hồ sơ thanh, quyết toán:

- Hồ sơ nghiệm thu kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên A còn có các nghĩa vụ sau:

a) Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng;

b) Cử và thông báo bằng văn bản cho Bên B về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng;

c) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Bên B theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;

d) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư theo thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Bên B trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Bên A không trả lời thì coi như Bên A đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Bên B.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

10.1. Quyền của Bên B

a) Được quyền đề xuất với Bên A về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;

b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;

c) Tiếp cận công trường:

- Bên A phải bàn giao cho Bên B mặt bằng thi công công trình để Bên B thực hiện Hợp đồng.

- Trường hợp, Bên B không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Bên A và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên B phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Bên B thì Bên B sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.

10.2. Nghĩa vụ của Bên B

Bên B phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;

Bên B phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

B cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Bên B phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

a) Bên B không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Bên A hoặc những người khác.

b) Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Bên B làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;

c) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

d) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;

đ) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Bên B, sẽ do Bên B chịu.

10.7. Hoạt động của Bên B trên công trường

Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Bên B có và được Bên A đồng ý là nơi làm việc. Bên B phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Bên B và nhân lực của Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Bên B, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm. Bên B phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Bên B có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Bên B hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 07 ngày sau khi Bên A cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Bên A có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Bên B sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Bên A.

Bên A quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B không ít hơn 07 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

14.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B:

a) Không thực hiện theo bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc một thông báo theo khoản 14.1 của Hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A];

b) Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

c) Không có lý do chính đáng mà 03 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;

d) Giao thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A;

đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Bên A có thể, bằng cách thông báo cho Bên B trước 07 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Bên B ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của phần (đ) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Bên A trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp đồng.

Bên B phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Bên B và các hồ sơ thiết kế khác của Bên B cho Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Bên B và các tài liệu thiết kế khác do Bên B thực hiện hoặc do đại diện Bên B thực hiện.

Việc tạm ngừng công việc của Bên B theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên B đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt Hợp đồng theo khoản 15.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B].

Nếu Bên B tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (*hoặc do giảm tỷ lệ công việc*) theo khoản này, Bên B phải thông báo cho Bên A và theo Điều 19 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

15.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu :

- a) Bên A về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- b) Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 ngày;
- c) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Bên B có thể, bằng thông báo trước 10 ngày cho Bên A để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (c) Bên B có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

15.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Bên B

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên B sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Bên A hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Bên A toàn bộ tài liệu của Bên B, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Bên B đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

15.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 15.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B] đã có hiệu lực, Bên A sẽ ngay lập tức :

- a) Trả lại bảo lãnh thực hiện cho Bên B;

34
10
V0
41
-01
11
18
11-
11

b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

17.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 17.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Bên B, thì Bên B phải ngay lập tức gửi thông báo cho Bên A và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Bên A yêu cầu.

17.3. Trách nhiệm của Bên B đối với rủi ro

Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo khoản 5.4 của Hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Bên A. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó được chuyển cho Bên A.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Bên A, Bên B sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Bên B nào trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 17.3 của Hợp đồng [Trách nhiệm của Bên B đối với rủi ro], Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Bên B, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Bên B đúng với Hợp đồng.

Bên B phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Bên B.

17.4. Bồi thường rủi ro

Bên B phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên A, các nhân viên của Bên A đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong các điểm (b) khoản 17.1 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng] được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Bên A phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

17.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 30 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 17.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 60 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 15 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B:

a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;

b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Bên B, hoặc những thứ Bên B có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Bên A khi đã được Bên A thanh toán và Bên B sẽ để cho Bên A tùy ý sử dụng;

c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Bên B phải chịu để hoàn thành công trình;

d) Chi phí di chuyển các công trình tạm và thiết bị của Bên B khỏi công trình và trả lại các hạng mục thiết bị này cho công trình của Bên B;

e) Chi phí bồi thường cho đội ngũ nhân viên và các người lao động được Bên B thuê cho toàn bộ thời gian liên quan đến công trình vào thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

Điều 18. Thường hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng

18.1. Thường hợp đồng:

Trường hợp Bên B hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong Hợp đồng này thì sẽ được Bên A ghi nhận bằng văn bản.

18.2. Phạt vi phạm hợp đồng

- Chậm 10 ngày đầu phạt 2% giá trị phần hợp đồng kinh tế vi phạm
- Chậm mỗi 10 ngày tiếp theo phạt thêm 0,8 % giá trị phần hợp đồng kinh tế vi phạm

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 15 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B], Điều 14 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A]

b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

20.3. Chấm dứt trách nhiệm của Bên A

Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

Điều 21. Hiệu lực của Hợp đồng

21.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể bên B nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

21.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Bên A, Bên B và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;

b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Điều khoản chung

22.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

22.2. Hợp đồng này được lập thành 12 bản bằng tiếng Việt. Bên A sẽ giữ 10 bản tiếng Việt. Bên B sẽ giữ 02 bản tiếng Việt.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tuấn

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc: *Cung cấp, thi công kết nối điện lò hơi*)

Số: 02/2015/HDXL/KHS - HH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 28 tháng 05 năm 2015, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng.

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH KANG HWASEONG VINA

(gọi tắt là bên A):

- Địa chỉ: Phòng 208, nhà 18T1, khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Đại diện: Ông **KANG GUEON CHAN**

Chức vụ: Giám Đốc

- Mã số thuế: 0102904011

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG
(gọi tắt là bên B):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Tri, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.

- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải**

Chức vụ: Giám Đốc

- Điện thoại: 04.8582 8048;

Fax: 04.3675 6561.

- Tài khoản 1: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - CN Long Biên

- Tài khoản 2: 0121 0099 22269 tại Ngân hàng TMCP An Bình – PGD Nguyễn Văn Cừ - Hà Nội

- Mã số thuế: **01 05 32 96 41**

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những nội dung sau:

Điều 1: Hàng hoá, số lượng, giá cả:

1.1 Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư, thi công kết nối điện lò hơi chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cung cấp Tủ trung thế RMU 3 ngăn 24kV 630A 20kA/s cách điện khí SF6,	Bộ	1	230.000.000	230.000.000

HAIHUNG COMPANY LIMITED

	+ 2,ngăn CDPT 24kV 630A 20kA/s + 1 ngăn CDPT liền chì 24kV 200A 20kA/s (Bao gồm chì trung thế 24kV)				
2	Cung cấp Tủ trung thế RMU 2 ngăn mở rộng RE-O và DE-Q 24kV cách điện khí SF6, bao gồm: + 1 ngăn đấu nối cáp đầu vào mở rộng bên phải 24kV 630A 20kA/s + 1 ngăn CDPT liền chì 24kV 200A 20kA/s mở rộng 2 bên + 1 bộ Kit kết nối 02 tủ (Bao gồm chì trung thế 24kV)	Bộ	7	280.000.000	1.960.000.000
	Vỏ tủ RMU 3 ngăn KT: C1600*R1500*S900*2mm, loại 1 lớp cánh, ngoài trời, đặt bệ, sơn tĩnh điện màu ghi sáng.	Cái	1	18.000.000	18.000.000
Cộng trước thuế:					2.208.000.000
Thuế GTGT (10%):					220.800.000
Tổng giá trị (bao gồm thuế):					2.428.800.000

Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng/.

1.2. Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp, lắp đặt cho bên A phải đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thông số kỹ thuật tủ phải đáp ứng theo yêu cầu công nghệ, hồ sơ thiết kế do Bên A yêu cầu.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng và tài liệu kỹ thuật:

- Thời gian: Theo thỏa thuận của hai bên
- Địa điểm thi công: Tại Dự án Khách sạn Grace, Xã Nam Tiến-Huyện Phổ Yên-Tỉnh Thái Nguyên
- Tài liệu giao hàng gồm:

* Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính: 01 bản gốc.

* Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa đạt tiêu chuẩn qui định trong hợp đồng: 01 bản gốc

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiền độ thanh toán:
 - + Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bên B bàn giao hàng hóa cho bên A

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành vật tư và kỹ thuật miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá được quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều III của hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Khang Quoc Chan

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hải

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Về việc: *Cung cấp Tủ điều khiển, tủ bảo vệ, tủ trung gian và rơ le*

Số: 0509/2015/HĐ-ST-HH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/ 2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 05 /09/2015 tại Văn phòng Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Xây lắp Điện Suntech, chúng tôi gồm:

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN SUNTECH (Bên A):

- Đại diện là: **Bà Phạm Thị Liên** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 11, ngõ 12, Phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội
- Tài khoản 1: 260-10-00-0682-388 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội.
- Tài khoản 2 : 171014-851-682388 tại: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa - Phòng giao dịch Đồng Tâm (Eximbank Đồng Tâm).
- Mã số thuế: 0106183956
- Điện thoại: 04. 38328008 Fax: 04. 38328008

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG (Bên B):

- Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Tri, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.
- Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: **Giám Đốc**
- Điện thoại: 04.85828048; Fax: 04.36756561.
- Tài khoản: 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - CN Long Biên
- Mã số thuế: **01 05 32 96 41**

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị với những nội dung sau:

Điều I: Giá trị hợp đồng, chất lượng

1.1 Giá trị hợp đồng

Tổng giá trị hợp đồng là : **4.642.000.000 đồng**

Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn.

Trong đó: Giá trị trước VAT là : **4.220.000.000 đồng**

Thuế VAT 10% : **422.000.000 đồng**

Chi tiết giá hợp đồng như **Phụ lục II** đính kèm.

1.2. Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp cho bên A phải đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng. Sản xuất năm 2015 theo TCVN và tiêu chuẩn quốc tế.
- Thông số kỹ thuật phải đáp ứng theo yêu cầu của chủ đầu tư, chi tiết như phụ lục 3 đính kèm.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng, tài liệu kỹ thuật

- Thời gian: Trong vòng 4-6 tuần kể từ khi nhận được tiền tạm ứng bên B phải có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hàng hoá cho bên A.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình hoặc theo yêu cầu của bên mua.
- Phương thức giao hàng: Trong vòng 03 ngày trước ngày giao hàng dự kiến, Bên B thông báo bằng văn bản tiến độ giao hàng cụ thể để bên A tiến hành nghiệm thu tại kho bên B.
- Tài liệu giao hàng:
 - Công văn đề nghị thanh toán của Bên Bán;
 - Hoá đơn GTGT hợp lệ;
 - Chứng chỉ số lượng, chất lượng của nhà sản xuất (CQ) bản gốc;
 - Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO) bản gốc;

- Biên bản giao nhận hàng hoá được ký bởi 2 Bên;
- Bản vẽ hoàn công của tủ
- Các chứng chỉ (CO, CQ, test) của phụ kiện chính bên trong tủ.
- Biên bản kiểm nghiệm hàng hoá (biên bản nghiệm thu) tại chân công trình hoặc kho của Bên Bán;

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiến độ thanh toán:
 - + Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là **500.000.000 VND (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn)** trong vòng 10 ngày sau khi ký hợp đồng.
 - + Bên A thanh toán số tiền: **2.500.000.000 VND (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)** cho Bên B trong vòng 60 ngày sau khi bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.
 - + Bên A thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng cho Bên B trong vòng 60 ngày sau khi thanh toán lần 2.

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Có trách nhiệm giao hàng đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng. Bên B chịu phạt 5% tổng giá trị hợp đồng cho 1 tuần chậm trễ nhưng tổng thời gian chậm trễ không quá 02 tuần.
- Có trách nhiệm bảo hành miễn phí sản phẩm trong thời gian 12 tháng kể từ khi giao hàng.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá đã được nghiệm thu tại kho bên B và được giao tại địa điểm quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều IV của hợp đồng này. Bên A chịu phạt 5% tổng giá trị hợp đồng cho 1 tuần chậm trễ nhưng tổng thời gian chậm trễ không quá 02 tuần.

Điều V: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử; phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.
- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Liên



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

HAIHUNG COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ Số: 01-2015/VX-HHC

Gói thầu: Mua sắm vật tư thiết bị trạm cho 07 dự án lắp đặt tụ bù năm 2015

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vạn Xuân và khả năng cung cấp của Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ và Thương mại Hải Hưng

Hôm nay, ngày 04/11/2015 tại Văn phòng Công ty Cổ Phần Đầu tư và Công nghệ Vạn Xuân, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ VẠN XUÂN

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà HLT, số 23, ngõ 37/2, Phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 04.3792.5188

Fax : 04. 04.3792.5189

Số tài khoản : 0111102777006 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Mỹ Đình

Đại diện Ông: Nguyễn Anh Tuấn Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Mã số thuế : 0104409911

Dưới đây được gọi là : **Bên Mua**

BÊN B : CÔNG TY TNHH XÂY LẮP-DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

Địa chỉ : Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại : 04.85828048

Fax : 04.36756561

Đại diện Ông: Nguyễn Minh Hải

Chức vụ : Giám Đốc

Mã số thuế : 0105329641

Tài khoản : 020012221194 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Trâu Quỳ - CN Long Biên.

Dưới đây được gọi là : **Bên Bán**

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị với những nội dung sau:

Điều I: Giá trị hợp đồng, chất lượng

1.1 Giá trị hợp đồng

Tổng giá trị hợp đồng là : **10.425.415.000 đồng**

Bằng chữ: Mười tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng.

Trong đó: Giá trị trước VAT là : 9.477.650.000 đồng

Thuế VAT 10% : 947.765.000 đồng

Chi tiết giá hợp đồng như Phụ lục 01 đính kèm.

1.2. Chất lượng:

- Hàng hoá cung cấp cho bên A phải đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng. Sản xuất năm 2015 theo TCVN và tiêu chuẩn quốc tế.

- Thông số kỹ thuật phải đáp ứng theo yêu cầu của chủ đầu tư, chi tiết như phụ lục 2 đính kèm.

Điều II: Thời gian, địa điểm giao hàng, tài liệu kỹ thuật

- Thời gian: Hàng hóa được giao đến chân công trình chậm nhất là trước ngày **15-01-2016**.

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng vào vị trí theo yêu cầu của chủ đầu tư tại các trạm qui định tại Phụ lục số 01 của hợp đồng hoặc các địa điểm khác theo yêu cầu của chủ đầu tư. Phí vận chuyển, xuống hàng do bên bán chịu.

- Phương thức giao hàng: 05 ngày trước ngày giao hàng dự kiến, Bên B gửi thông báo bằng văn bản nêu rõ tiến độ giao hàng cụ thể và tài liệu chất lượng hàng hóa gồm: Chứng nhận xuất xứ,

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Chứng nhận chất lượng, Phiếu đóng gói hàng, Vận đơn để bên A tiến hành nghiệm thu tại kho bên B.

- Tài liệu giao hàng gồm:

- Chứng nhận xuất xứ do Phòng Thương mại và Công nghiệp nước sản xuất phát hành (đối với hàng nhập khẩu): 01 bản gốc (hoặc sao công chứng) và 12 bản sao
- Bảng kê chi tiết đóng gói (Packing List): 01 bản gốc và 12 bản sao
- Chứng chỉ số lượng và chất lượng của nhà sản xuất: 01 bản gốc và 12 bản sao
- Biên bản thí nghiệm xuất xưởng cho từng chủng loại hàng hóa: 1 bản gốc và 12 bản sao
- Giấy bảo hành của nhà sản xuất: 01 bản gốc và 12 bản sao
- Bản vẽ hoàn công: 1 bản gốc và 12 bản sao
- Biên bản kiểm nghiệm hàng hoá (biên bản nghiệm thu) tại chân công trình hoặc kho của Bên Bán: 02 bản gốc
- Bảo hành của bên bán: 01 bản gốc và 12 bản sao
- Biên bản giao nhận hàng hoá được ký bởi 2 Bên: 02 bản gốc
- Hoá đơn GTGT hợp lệ.

Điều III: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tiền độ thanh toán:
 - + Bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **5.443.000.000 đồng** trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
 - + Bên A thanh toán số tiền còn lại của Hợp đồng cho Bên B trong vòng 05 ngày sau khi bên B nhận được thanh toán của chủ đầu tư nhưng không muộn hơn ngày 31-03-2016. Quá thời hạn trên, nếu chủ đầu tư chưa thanh toán cho bên B thì hai bên tiếp tục ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn thanh toán cho phù hợp.

Điều IV: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên B

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bên B giao cho bên A 03 bộ bản vẽ xây dựng, bản vẽ đấu nối và sơ đồ đấu dây lắp đặt để bên A phê duyệt trước khi chế tạo. Chậm nhất 10 ngày trước khi bên B giao hàng, các bản vẽ và tài liệu kỹ thuật đã được hiệu chỉnh sau khi có ý kiến phê duyệt của bên A phải được bên B bàn giao cho bên A.
- Có trách nhiệm giao hàng đúng thời hạn đã qui định trong hợp đồng.
- Có trách nhiệm bảo hành miễn phí sản phẩm 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào vận hành nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa với chủ đầu tư.
- Trong thời gian bảo hành, bên B chịu chi phí sửa chữa thiết bị và thay thế phụ tùng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không chịu trách nhiệm về các sự cố bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn hay do lỗi của người sử dụng.
- Cử cán bộ hỗ trợ ghép nối từ khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

4.2. Trách nhiệm của bên A

- Phê duyệt bản vẽ trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B trình bản vẽ.
- Bên A có trách nhiệm cử đại diện ký xác nhận nghiệm thu hàng hoá đã được nghiệm thu tại kho bên B và được giao tại địa điểm quy định (như điều II của hợp đồng này).
- Thanh toán đúng theo các điều khoản đã qui định trong điều IV của hợp đồng này. Bên A chịu phạt 1% tổng giá trị phần tiền hàng thanh toán chậm cho 1 tuần chậm trễ nhưng tổng thời gian chậm trễ không quá 02 tuần.

Điều V: Phạt vi phạm hợp đồng

- Phạt chậm tiến độ: Bên B chịu phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho 1 tuần chậm trễ (kể cả nguyên nhân bên B chậm giao bộ bản vẽ xây dựng, bản vẽ đấu nối và sơ đồ đấu dây lắp đặt để bên A phê duyệt dẫn đến việc giao hàng chậm theo qui định của hợp đồng) nhưng tổng thời gian chậm trễ không quá 02 tuần. Khi bên B chậm đến 4 tuần bên A sẽ xem xét hủy bỏ hợp đồng, bên B phải trả lại

HAIHUNG COMPANY LIMITED

cho bên A toàn bộ số tiền bên A đã ứng trước đồng thời chịu phạt 10% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày kể từ ngày bên A thông báo hủy Hợp đồng.

- Phạt do thay đổi xuất xứ: Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên B đề nghị thay đổi xuất xứ, chủng loại của vật tư hàng hoá thì ngoài việc cung cấp các nguyên nhân và tài liệu liên quan để cho Bên A xem xét và trình chủ đầu tư cho phép thay đổi, trong trường hợp được chấp nhận, bên B còn phải chịu phạt 6% giá trị đã ký kết trong hợp đồng của hàng hoá xin đổi.

Điều VI: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, thống nhất thực hiện theo pháp luật về nghĩa vụ hợp đồng trong bộ Luật Dân sự năm 2005 và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành, bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Nếu có vướng mắc hai bên không hoà giải được, hai bên thống nhất chọn toà án kinh tế Thành phố Hà Nội làm trọng tài phân xử, phán quyết của toà án sẽ có hiệu lực bắt buộc với cả hai bên.

- Sau khi bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số hàng mà bên B cấp cho bên A theo giá trị của hợp đồng và bên B bàn giao đầy đủ hồ sơ hồ sơ tài liệu hàng hóa như quy định của hợp đồng đã ký giữa hai bên thì hợp đồng này coi như được thanh lý. Bên B tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo đúng thời gian qui định trong hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản; bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

HỢP ĐỒNG

Số: 369 /HĐKT/PCVP-HH

Gói thầu: Cung cấp thiết bị

Dự án: Lắp đặt tụ bù hạ áp bổ sung năm 2015.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng);
- Căn cứ quyết định số 823/QĐ-EVNNPC ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc giao kế hoạch lắp đặt tụ bù hạ áp bổ sung năm 2015 cho công ty Điện lực Vĩnh Phúc;
- Căn cứ Quyết định số: 1027/QĐ-PCVP ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Công ty Điện lực Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu Gói thầu: Cung cấp thiết bị- Dự án: Lắp đặt tụ bù hạ áp bổ sung năm 2015;
- Căn cứ hồ sơ mời thầu của công ty Điện lực Vĩnh Phúc và hồ sơ dự thầu của công ty TNHH xây lắp - dịch vụ và thương mại Hải Hưng
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày 05 tháng 10 năm 2015;

Hôm nay, Ngày 05 tháng 10 năm 2015 Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Tên chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): **CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH PHÚC**

Địa chỉ: 195 Đường Trần Phú - Phường Liên Bảo - TP Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211.3656.607

Fax: 0211 3861.152

Tài khoản: 018704060095226

Tại: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam Chi

Nhánh tỉnh Vĩnh Phúc. (VIB Vĩnh Phúc)

Mã số thuế: 0100100417-027

Đại diện là ông: Nguyễn Hữu Thọ

Chức vụ: Giám đốc

Tên nhà thầu (sau đây gọi là Bên B): **CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DV VÀ TM HẢI HƯNG**

Địa chỉ: Số 33, ngách 318/88, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 675 6561

Fax: (04) 3 675 6561

Tài khoản: 0121009922269 tại Ngân hàng TMCP An Bình - PGD Nguyễn Văn Cừ - CN Hà Nội

Mã số thuế: 0105329641

Đại diện là ông: **Nguyễn Minh Hải** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Danh mục hàng hóa và các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu bổ sung hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Bên B cam kết cử chuyên gia hỗ trợ bên A trong việc lắp đặt và vận hành hệ thống.

Bên B cam kết sau khi lắp đặt hoàn thiện hệ thống sẽ hướng dẫn chuyển giao công nghệ cho bên A.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán:

1. Giá hợp đồng: **2.459.248.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm năm chín triệu, hai trăm bốn tám nghìn đồng.)

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức nêu tại Điều 10 ĐKCT.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày kí
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 bộ, chủ đầu tư giữ 06 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hải

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thọ

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Chủ đầu tư/Owner: Nhà máy Samsung - Thái Nguyên

Hạng mục/Item: Thi công hệ thống điện lò hơi cho nhà máy Samsung



No. 33, Lane 318/88, Ngoc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Chủ đầu tư/Owner: Nhà máy Samsung - Thái Nguyên

Hạng mục/Item: Thi công hệ thống điện lò hơi cho nhà máy Samsung

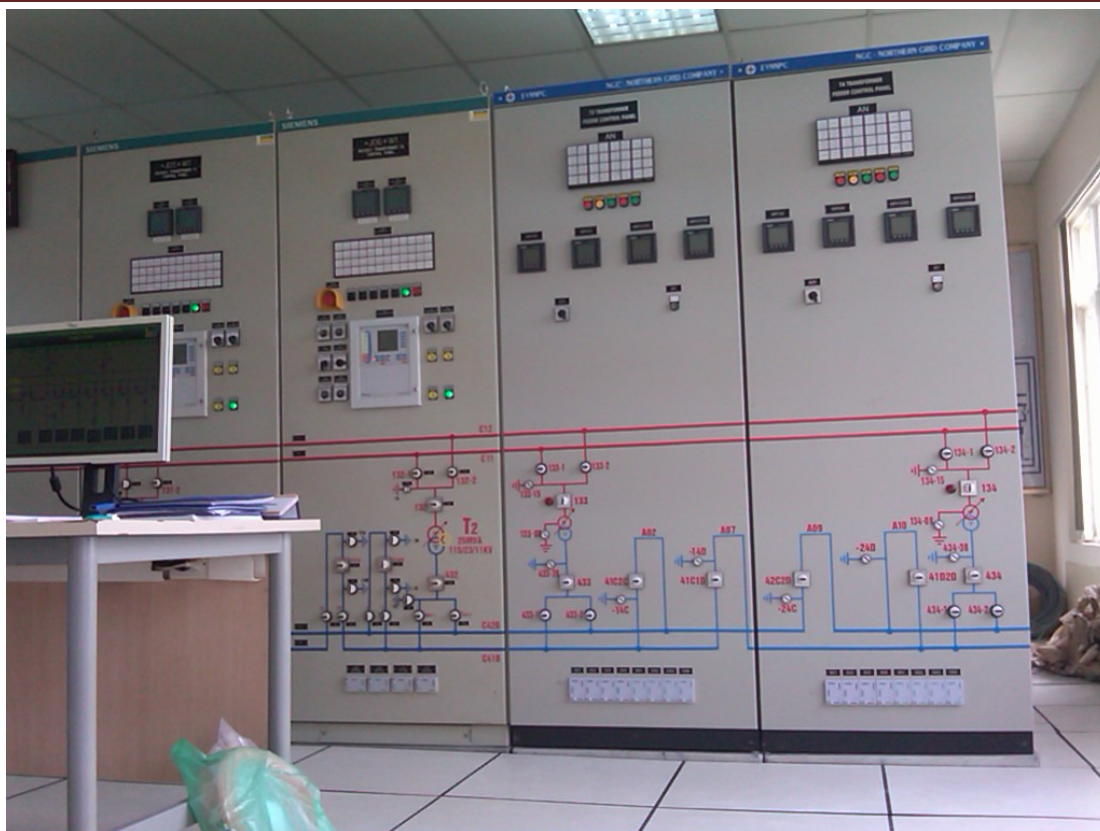


No. 33, Lane 318/88, Ngoc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED



No. 33, Lane 318/88, Ngoc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Tên Công trình/Project: Nâng cấp, cải tạo trạm 110kV Cao Bằng

Chủ đầu tư/Owner: Công ty lưới điện Cao Thái Miền Bắc

Hạng mục/Item: Cung cấp hệ thống tủ điện cho trạm 110kV



No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com

HAIHUNG COMPANY LIMITED

Tên Công trình/Project: Nâng cấp, cải tạo trạm 110kV Khánh Hòa

Chủ đầu tư/Owner: Chi nhánh lưới điện Cao Thế Khánh Hòa

Hạng mục/Item: Cung cấp hệ thống tủ điện cho trạm 110kV



Tên Công trình/Project: Nâng cấp, cải tạo trạm 110kV Khánh Hòa

No. 33, Lane 318/88, Ngọc Tri Street Thanh Ban Ward, Long Bien District, Hanoi.
Tel: (84.4) 8582 8048 * Fax: (84.4) 3675 6561 * HP: (84) 902 11 22 96/ 0986 123 128

Website: www.hahuco.vn/

Email: [haiautomation@gmail.com/](mailto:haiautomation@gmail.com) haihungcom@gmail.com